

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
TUYÊN TRUYỀN QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP TUYÊN TRUYỀN QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Tài liệu tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên,
đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân)

Khánh Hòa, tháng 7 năm 2023

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 2023, là năm tỉnh Khánh Hòa có nhiều sự kiện chính trị quan trọng, đó là tỉnh tổ chức kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển (1653 - 2023); ngày 10/3/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa biểu quyết thông qua Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đặc biệt, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà vui mừng, phấn khởi đón nhận việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023*) và Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 27/3/2023*). Ngày 02/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, có ý nghĩa, tầm ảnh hưởng sâu rộng đến tiến trình phát triển của tỉnh, khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước. Đây là những cơ sở pháp lý, tiền đề quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Kế hoạch số 114-KH/TU, ngày 25/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền việc thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, xuất bản **Tài liệu Hỏi - Đáp tuyên truyền Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Tài liệu gồm 4 phần chính:

- **Phần thứ nhất:** Sự cần thiết, cơ sở pháp lý lập quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- **Phần thứ hai:** Nội dung Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- **Phần thứ ba:** Nội dung Kế hoạch số 3025/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- **Phần thứ tư:** Phụ lục.

Tài liệu gồm 100 câu hỏi và trả lời, 12 phụ lục giúp cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm vững những nội dung cốt lõi về quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp, phát triển tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh. Từ đó, tạo sự thống nhất

cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp để triển khai thực hiện thành công Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu phấn đấu: Đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. GRDP bình quân đầu người phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; có năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo công tác lập Quy hoạch tỉnh, sự đóng góp chân thành của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình biên soạn, phát hành.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ LẬP QUY HOẠCH
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Câu 1: Sự cần thiết lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050?

Trả lời:

(1) Thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg, ngày 31/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tốc độ tăng GDP/GRDP thời kỳ 2016 - 2019 đạt 7,5%/năm. Cơ cấu kinh tế tỉnh Khánh Hòa chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp. Tiềm lực về cơ sở vật chất, dịch vụ của ngành du lịch đã phát triển mạnh về quy mô lẫn chất lượng; hình thành một số ngành kinh tế mũi nhọn như đóng tàu, chế biến, xuất khẩu thủy sản...Nhiều công trình, dự án quy mô lớn mang ý nghĩa động lực đối với sự phát triển của tỉnh được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Kết cấu hạ tầng được tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực phục vụ và đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ. Quốc phòng - an ninh được giữ

vững, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trong khi đó, Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg có thời hạn đến năm 2020. Bước sang thời kỳ 2021 - 2030, cần có một bản quy hoạch mới làm định hướng cho phát triển các ngành, lĩnh vực và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và là căn cứ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong phối hợp và sử dụng nguồn lực.

(2) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021 - 2030 đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thông qua. Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Quốc hội thông qua, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đã và đang được xây dựng. Các văn bản chính sách nói trên xác định nhiều phương hướng lớn cho thời kỳ 2021 - 2030.

Xây dựng Quy hoạch tỉnh, với tính chất là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường sẽ bảo đảm sự đồng bộ trong sử dụng nguồn lực giữa các cấp, tận dụng tối đa các cơ hội từ các định hướng phát triển chung của vùng, quốc gia cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Trước bối cảnh nhu cầu phát triển của tỉnh đòi hỏi phải có một Quy hoạch tổng thể để tận dụng tối đa cơ hội, hạn chế các thách thức nhằm phát huy tốt nhất nội lực và tiềm năng của tỉnh trong giai đoạn phát triển sắp tới.

Việc lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là rất cần thiết nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững trên toàn phạm vi lãnh thổ tỉnh, là cơ sở pháp lý cho việc huy động, bố trí nguồn lực của các cấp chính quyền và các hoạt động đầu tư phát triển trên địa bàn.

Câu 2: Cơ sở pháp lý nào để xây dựng Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050?

Trả lời:

**** Các văn bản luật***

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch...

**** Các văn kiện, nghị quyết của Đảng***

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng;

- Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*** Các nghị quyết của Quốc hội**

- Nghị quyết số 61/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15, ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 39/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội thông qua Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa...

*** Các nghị quyết, quyết định của Chính phủ**

- Nghị quyết số 138/NQ-CP, ngày 25/10/2022 của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 168/NQ-CP, ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1208/QĐ-TTg, ngày 07/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*** Các văn bản của tỉnh**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 21/12/2020 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND, ngày 10/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Câu 3: Vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng và quốc gia như thế nào?

Trả lời:

- *Tỉnh Khánh Hòa có trình độ phát triển thuộc nhóm giữa của cả nước; đối với một số chỉ tiêu, tỉnh thuộc nhóm đầu của vùng Nam Trung Bộ⁽¹⁾*

(1) Tính toán, xử lý từ số liệu trong niên giám thống kê cả nước và các địa phương vùng Nam Trung Bộ qua các năm.

Quy mô GRDP của tỉnh Khánh Hòa xếp thứ 23 cả nước năm 2019, GRDP bình quân đầu người xếp thứ 16. So với Nam Trung Bộ, quy mô GRDP của tỉnh xếp thứ 4 (năm 2019); năm 2020 xếp thứ 5, chiếm 13,1% GRDP toàn vùng. GRDP bình quân đầu người của tỉnh xếp thứ 3 (năm 2019) và thứ 4 (năm 2020).

Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh năm 2019 bằng 88% cả nước và 103% của vùng Nam Trung Bộ; đến năm 2020 tỷ lệ so sánh này giảm còn 75% cả nước và 87% của vùng.

Về thu ngân sách⁽²⁾, năm 2020 quy mô thu ngân sách của tỉnh Khánh Hòa xếp thứ 4 trong vùng sau Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, đóng góp 13% số thu của vùng (năm 2015 Khánh Hòa xếp thứ 4, năm 2011 xếp thứ 3 trong vùng). Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2012 - 2020 của tỉnh Khánh Hòa còn thấp (xếp thứ 7/8 trong vùng); nếu chỉ tính đến năm 2019 thì tốc độ tăng thu ngân sách của Khánh Hòa cũng xếp thứ 6 trong vùng giai đoạn 2012 - 2019.

Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh thấp hơn mức trung bình và thấp hơn 33 tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

- Cơ cấu kinh tế của tỉnh Khánh Hòa thiên mạnh về khu vực dịch vụ, tỷ trọng dịch vụ trong GRDP thuộc nhóm dẫn đầu cả nước

Cơ cấu GRDP năm 2020 của tỉnh Khánh Hòa theo các khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - thuế sản phẩm tương ứng là 11,7% - 30,1% - 47,5% - 10,7%; cơ cấu kinh tế tương ứng của

(2) So sánh tổng của thu nội địa và thu hải quan.

cả nước là 14,9% - 33,7% - 41,3% - 9,8%; cơ cấu kinh tế tương ứng của vùng Nam Trung Bộ là 18,8% - 29,4% - 41,6% - 10,3%. Năm 2019, tỉnh Khánh Hòa là địa phương có tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP cao thứ 8 trong cả nước và cao thứ 2 trong vùng Nam Trung Bộ (chỉ sau TP. Đà Nẵng).

- Tỉnh Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển của vùng Nam Trung Bộ và cả nước, nhất là về du lịch, thủy sản gắn với công nghiệp chế biến và vận tải biển, logistics

+ Tỉnh Khánh Hòa là một trong những trung tâm du lịch lớn nhất của vùng và cả nước, đóng góp rất lớn vào sự phát triển chung vào vị thế du lịch của quốc gia.

+ Tỉnh Khánh Hòa có vai trò mũi nhọn trong phát triển kinh tế thủy sản của vùng và cả nước, đặc biệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định tập trung đầu tư 5 trung tâm nghề cá lớn, trong đó có Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa gắn với ngư trường Nam Trung Bộ và Trường Sa.

+ Tỉnh Khánh Hòa là một địa bàn đầu mối có nhiều điều kiện, lợi thế trong phát triển kinh tế hàng hải, logistics của vùng và là một cửa ngõ ra biển cho vùng Tây Nguyên với các cảng tổng hợp lớn như Cam Ranh, Bắc Vân Phong, Nam Vân Phong và giáp hai tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, được kết nối qua hệ thống đường quốc lộ, tỉnh Khánh Hòa còn đóng vai trò là cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên.

+ Với trên 200 hòn đảo lớn nhỏ nằm rải rác trên biển (bao gồm cả quần đảo Trường Sa) và 3 vịnh đẹp nối tiếp nhau

(vịnh Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa có vị thế nổi trội là kinh tế biển.

- *Tỉnh Khánh Hòa đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu về biển và kinh tế biển* với Viện Hải dương học Nha Trang là cơ sở nghiên cứu lâu đời, có uy tín rộng rãi trong và ngoài nước.

- *Tỉnh Khánh Hòa có vị trí đặc biệt trong chiến lược quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam* với căn cứ quân sự Cam Ranh và huyện đảo Trường Sa. Bên cạnh đó, Cảng quốc tế Cam Ranh đang được phát triển thành trung tâm hậu cần, cung cấp dịch vụ hàng hải cho các tàu quân sự của các quốc gia, là nhân tố quan trọng trong chính sách ngoại giao hòa bình, đa phương hóa gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của đất nước ta.

Câu 4: Những điểm mạnh về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Tỉnh Khánh Hòa có đường bờ biển dài 385 km, thềm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn với trên 200 đảo lớn nhỏ có quần đảo Trường Sa với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng và kinh tế của cả nước. Tỉnh có 03 vịnh biển đẹp là vịnh Nha Trang, Vân Phong và Cam Ranh, là một trong những địa phương có điều kiện lý tưởng nhất của cả nước để phát triển du lịch cũng như các ngành kinh tế biển, đặc biệt là phát triển cảng biển và khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản.

- Tỉnh có hệ thống hạ tầng giao thông đối ngoại khá thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Hệ thống đường quốc lộ kết nối liên vùng miền Trung và Tây Nguyên; các cảng biển đã và đang xây dựng nằm rất gần đường hàng hải quốc tế; cảng hàng không quốc tế Cam Ranh có đường bay kết nối nhiều điểm đến trong và ngoài nước. Tỉnh có đầy đủ tiềm năng, lợi thế để trở thành điểm trung chuyển hàng hóa, trung tâm logistics lớn của vùng, quốc gia và khu vực.

- Thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa đã khẳng định được vị trí không chỉ ở trong nước mà cả trên thị trường du lịch thế giới. Tỉnh đã phát triển trở thành là một trong những trung tâm du lịch lớn nhất của Việt Nam. Là địa điểm thường xuyên được lựa chọn để tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế.

- Ngành thủy sản phát triển đa dạng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm từ 35 - 44% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh của cả nước.

- Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Khánh Hòa tương đối cao. Tỷ lệ dân số có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên xếp thứ 12 cả nước (năm 2019).

- Có hệ thống tổ chức nghiên cứu khoa học tương đối lớn so với các tỉnh, thành phố khác trong cả vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

- Có địa hình phong phú, có hệ sinh thái đa dạng. Thời tiết khí hậu ôn hòa.

Câu 5: Những điểm yếu về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Sức chống chịu của kinh tế tỉnh còn yếu do mức độ phụ thuộc lớn vào ngành dịch vụ, du lịch tương đối cao.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa thể hiện sự bứt phá ngay cả trong giai đoạn trước đại dịch COVID-19. Cơ cấu kinh tế thiếu chiều sâu, còn phụ thuộc nhiều vào một số ngành, lĩnh vực nên chưa tận dụng được hết các cơ hội phát triển theo xu hướng chung của đất nước trong giai đoạn vừa qua.

- Chưa phát huy được vai trò của Khu Kinh tế Vân Phong trong tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và vùng.

- Phần lớn tiềm lực và hoạt động phát triển kinh tế mới tập trung tại một số ít địa bàn đóng vai trò là trung tâm tăng trưởng của tỉnh như thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh.

- Ngành du lịch là một trụ cột phát triển của tỉnh trong giai đoạn trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát nhưng đã thể hiện số mặt tăng trưởng nóng, tăng trưởng theo chiều rộng, cơ cấu thu hút khách du lịch chưa bền vững và tối ưu về dài hạn, cơ cấu nguồn thu từ du lịch chậm được cải thiện sau nhiều năm.

- Phát triển khu, cụm công nghiệp triển khai còn chậm, chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng. Tốc độ tăng trưởng GRDP công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2016 - 2019 thấp hơn giai đoạn 2011 - 2015.

- Hạ tầng đường bộ phát triển không đồng đều tập trung chủ yếu khu vực phía Đông, Đông Nam của tỉnh dọc

theo hướng tuyến Quốc lộ 1; mạng lưới đường bộ chưa phát triển ở phía Tây, khó khăn cho lưu thông hàng hóa, tiếp cận dịch vụ và lan tỏa kinh tế từ các khu vực phát triển hơn của tỉnh.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Câu 6: Những cơ hội phát triển của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Phát triển của cả nước tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, nhất là mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2050 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

- Việc tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, qua đó thúc đẩy tăng trưởng. Xuất khẩu tiếp tục có cơ hội phát triển thuận lợi hơn với nhiều hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và có hiệu lực.

- Khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra là cơ hội để nhanh chóng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay đổi mô hình sản xuất, kinh doanh, tạo ra giá trị vượt trội so với giai đoạn trước.

- Tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm từ Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, đó là việc Trung ương ban hành các

ng nghị quyết quan trọng về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, xác định mục tiêu đến năm 2030: Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương, là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; và tầm nhìn đến năm 2045: Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á. Tỉnh được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để huy động và thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

- Thay đổi trong chủ trương, quy hoạch của Trung ương đối với phát triển khu vực Khu Kinh tế Vân Phong tạo điều kiện cho tỉnh xác định lại định hướng phát triển và thu hút đầu tư để khai thác tối đa, tiềm năng lợi thế của khu vực này, tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Hệ thống hạ tầng đường cao tốc kết nối liên vùng miền Trung, Tây Nguyên đang được xây dựng khi hoàn thành sẽ rút ngắn thời gian di chuyển từ Khánh Hòa đến các địa phương trong vùng, đến Tây Nguyên và TP. Hồ Chí Minh, mở rộng không gian phát triển liên tỉnh và thúc đẩy liên kết vùng.

- Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định tập trung đầu tư 5 trung tâm nghề cá lớn tại các địa phương gắn với các ngư trường trọng

điểm, trong đó có Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa gắn với ngư trường Nam Trung Bộ và Trường Sa. Đây là cơ hội cho tỉnh Khánh Hòa phát triển trở thành địa bàn mũi nhọn trong đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá của vùng.

- Khu vực vịnh Cam Ranh đang được đầu tư phát triển thành trung tâm hậu cần, cung cấp dịch vụ hàng hải cho các tàu quân sự, tàu du lịch của các quốc gia là cơ hội cho phát triển công nghiệp và dịch vụ liên quan quốc phòng, du lịch và các dịch vụ hậu cần khác.

Câu 7: Những thách thức về phát triển của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới đòi hỏi phải thích ứng với những mô hình kinh tế mới, yêu cầu chuyển đổi số, phát triển các mô hình đô thị mới (đô thị sân bay, đô thị du lịch biển cao cấp...) mà tỉnh chưa có nhiều kinh nghiệm triển khai thực hiện.

- Nguồn lực cần có để thực hiện các định hướng nhằm khai thác đầy đủ, toàn diện hơn những tiềm năng, lợi thế của tỉnh về phát triển đô thị, công nghiệp, kinh tế biển là rất lớn, đặt ra thách thức không nhỏ về thu hút, huy động vốn đầu tư cho phát triển.

- Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội.

- Các địa phương trong vùng Nam Trung Bộ nói riêng, cả nước nói chung đang cạnh tranh gay gắt về thu hút đầu

tư. Trong số 8 tỉnh, thành phố vùng Nam Trung Bộ thì có 5 địa phương đã thành lập các khu kinh tế ven biển theo quy hoạch và điều xác định đây là địa bàn trọng điểm cho xúc tiến đầu tư.

- Hội nhập quốc tế sâu rộng dẫn đến cạnh tranh gay gắt ngay trên thị trường trong nước và địa bàn tỉnh Khánh Hòa, xuất hiện các thách thức an ninh phi truyền thống mới.

- Tình hình thế giới, khu vực, Biển Đông có thể diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo.

PHẦN THỨ HAI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 318/QĐ-TTg, NGÀY 29/3/2023
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. PHẠM VI, RANH GIỚI QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Câu 8: Phạm vi, ranh giới quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xác định như thế nào?

Trả lời:

Phạm vi, ranh giới quy hoạch tỉnh Khánh Hòa bao gồm toàn bộ phần lãnh thổ đất liền tỉnh Khánh Hòa và không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Phần lãnh thổ tỉnh Khánh Hòa với tổng diện tích tự nhiên 5.199,6 km².

- + Phía Đông giáp Biển Đông;
- + Phía Bắc giáp với tỉnh Phú Yên;
- + Phía Tây Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk;

+ Phía Tây Nam giáp tỉnh Lâm Đồng;

+ Phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với huyện đảo Trường Sa trong quy hoạch tỉnh chỉ xác định một số định hướng chủ yếu mang tính bao trùm, các nội dung quy hoạch cụ thể hơn sẽ được lập và phê duyệt riêng.

- Phạm vi nghiên cứu: Bao gồm cả các khu vực bên ngoài có ảnh hưởng đến tỉnh như vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (trong đó có vùng kinh tế trọng điểm miền Trung), vùng Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

Câu 9: Quan điểm phát triển tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xác định như thế nào?

Trả lời:

a) Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với các chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước; thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung

Bộ đến năm 2030, Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng.

b) Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trung tâm kết nối vùng, cửa ngõ chính ra Biển Đông của vùng Tây Nguyên và khu vực Duyên hải Trung Bộ.

c) Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa theo hướng đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế để phát triển với kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển đột phá vùng ven biển; phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và miền núi. Đẩy mạnh đô thị hóa đi đôi với phát triển hài hòa, đảm bảo kết nối đô thị - nông thôn; sử dụng hiệu quả không gian biển gắn với khu vực đất liền; hình thành các hành lang kinh tế kết nối không gian phát triển và tăng cường hiệu ứng lan tỏa, tham gia vào các hành lang kinh tế quan trọng quốc gia.

d) Sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên biển; bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần

hoàn; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản, truyền thống tốt đẹp, lịch sử; phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; hướng tới các tiêu chuẩn mới về một địa phương đáng sống.

đ) Tạo đột phá trong phát triển cơ sở hạ tầng và hoàn thiện thể chế nhằm huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó lấy nội lực là nền tảng, ngoại lực là đột phá; cơ cấu hài hòa các động lực phát triển; khơi dậy và phát huy tối đa nhân tố con người, truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

e) Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa phải trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng và an ninh; trong đó đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ chiến lược, trọng yếu, phát triển kinh tế là trọng tâm. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Mở rộng các quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế để tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 10: Mục tiêu tổng quát phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 được xác định như thế nào?

Trả lời:

Đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế;

một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. GRDP bình quân đầu người phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; có năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Câu 11: Mục tiêu cụ thể phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 được xác định như thế nào?

Trả lời:

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt 8,3%/năm; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,4%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 10%/năm; dịch vụ tăng 8,7%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 7,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm 36,2%; dịch vụ chiếm 48%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,5%.

+ GRDP bình quân đầu người đạt 189 triệu đồng.

+ Tăng trưởng năng suất lao động bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt 7,0%/năm.

- + Tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%.
- + Tổng lượt khách du lịch đạt 13,8 triệu lượt khách, trong đó có 7 triệu lượt khách quốc tế và 6,8 triệu lượt khách du lịch nội địa.
- + Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.
- Về xã hội:
 - + Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm khoảng 1,0 - 1,5%/năm.
 - + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.
 - + Cơ cấu lao động: Nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 18 - 19%; công nghiệp - xây dựng 30 - 31% và dịch vụ: 50 - 51%.
 - + Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi; thời gian sống khỏe mạnh (tính theo năm) đạt 68 tuổi.
 - + Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% dân số; đạt 40 giường bệnh/10.000 dân (trong đó 34 giường bệnh công lập/10.000 dân; 06 giường bệnh tư nhân/10.000 dân); 14 bác sĩ/10.000 dân (trong đó 11 bác sĩ công lập/10.000 dân trở lên).
- Về môi trường:
 - + Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,5%.
 - + 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 85% được sử dụng nước sạch; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%. Đảm bảo cấp nước cho các khu, cụm công nghiệp.
 - + Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt

được thu gom đạt 100% và xử lý theo quy định đạt 90%; giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp trên tổng lượng chất thải được thu gom xuống dưới 10%.

+ Các đô thị phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 60% (đối với đô thị loại I) và trên 50% (đối với các loại đô thị còn lại).

- Về kết cấu hạ tầng:

+ Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Khánh Hòa, đáp ứng các chỉ tiêu đối với đô thị loại I trực thuộc Trung ương. Nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới quốc lộ bảo đảm kết nối, đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III trở lên, một số đoạn đi qua khu vực miền núi đạt cấp IV trở lên. Nâng cấp, mở rộng mạng lưới đường tỉnh cơ bản đạt cấp IV trở lên đối với các tuyến hiện hữu và cấp V trở lên đối với các tuyến đầu tư xây dựng mới; 100% tuyến đường tỉnh được thảm bê tông nhựa hoặc láng nhựa, bê tông xi măng.

+ Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I, tạo tiền đề để khu bến Vân Phong phát triển thành cảng trung chuyển quốc tế; có bến cảng tổng hợp, container, bến cảng khách quốc tế.

+ Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khoảng 30%.

+ Hạ tầng thông tin và truyền thông tỉnh Khánh Hòa cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp;

hoàn thiện hạ tầng 4G, phát triển hạ tầng 5G tại các khu đô thị, khu công nghiệp để hỗ trợ sản xuất thông minh.

- Về bảo đảm quốc phòng, an ninh: Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nghiên cứu xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần quan trọng bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Câu 12: Các đột phá phát triển tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030 được xác định như thế nào?

Trả lời:

a) Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt cơ chế chính sách đặc thù do Quốc hội ban hành nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là để phát triển đột phá 03 vùng trọng điểm - động lực phát triển của tỉnh - là khu vực vịnh Vân Phong, thành phố Nha Trang và khu vực vịnh Cam Ranh.

b) Tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt cho những ngành quan trọng như du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ logistics, cảng biển, thủy sản và hậu cần nghề cá, công nghệ thông tin.

c) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế biển như hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch

vụ du lịch... Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp sáng tạo.

d) Tăng cường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong xã hội để tạo đột phá trong xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; trọng tâm là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, cảng biển, cảng hàng không và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu của tỉnh đồng bộ với hạ tầng dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Câu 13: Tầm nhìn đến năm 2050 được xác định như thế nào?

Trả lời:

Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á; phấn đấu trở thành một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu của châu Á với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kinh tế, xã hội và quản trị của chính quyền vận hành chủ yếu theo phương thức của nền kinh tế số, xã hội số. Các ngành sản xuất, dịch vụ phát triển theo phương thức thông minh với các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Các lĩnh vực xã hội phát triển hài hòa. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên được gìn giữ, nhất là môi trường biển và ven biển; là địa phương đi

đầu trong việc thực hiện mục tiêu đưa phát thải khí nhà kính về mức “0” của Việt Nam vào năm 2050. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo được giữ vững, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của Nhân dân; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Câu 14: Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

a) Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao bao gồm du lịch, tài chính, thương mại, logistics, giáo dục và phát triển đô thị. Khánh Hòa trở thành trung tâm dịch vụ đa dạng, chuyên nghiệp với du lịch biển bền vững, các sản phẩm du lịch cao cấp, dịch vụ vận tải - logistics và phát triển đô thị thông minh.

- Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch gắn với bảo vệ môi trường và phát triển các ngành, nghề phụ trợ, gồm du lịch biển, đảo, du lịch núi rừng, sinh thái cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa, tâm linh. Trong đó tập trung phát triển các khu du lịch ven biển, đầu tư khai thác hiệu quả dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí để tạo các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế; xây dựng các

tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế gắn với các khu, điểm du lịch trên địa bàn.

- Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn tại Vân Phong và Cam Ranh tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Chú trọng các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics (dịch vụ phân phối; dịch vụ du lịch; dịch vụ đào tạo nhân lực cho các phân ngành dịch vụ vận tải; dịch vụ viễn thông), trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

- Triển khai các ứng dụng số trên cơ sở phát huy hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ xã hội thông minh: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hóa các loại hình khám, chữa bệnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

b) Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp hỗ trợ. Thu hút các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ

cao, thân thiện với môi trường và tăng cường chuyển đổi số, tham gia hiệu quả vào các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế số.

Giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào một số ngành công nghiệp theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và thực phẩm chất lượng cao; (2) Công nghiệp cơ khí chế tạo công nghệ cao (chủ đạo là đóng tàu); (3) Công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí; (4) Công nghiệp điện tử, viễn thông, bán dẫn; (5) Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông, bán dẫn, dệt may - da giày; (6) Công nghiệp công nghệ sinh học, sản xuất vắc-xin, dược liệu biển; (7) Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới.

c) Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Hình thành, phát triển các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng và đất theo quy hoạch.

Phát triển ngành thủy sản bền vững, giá trị cao, đồng bộ với các ngành, lĩnh vực phụ trợ như cung cấp giống thủy sản, khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực. Phát huy vai trò trung tâm nghề cá lớn để ngư trường Nam Trung Bộ và Trường Sa,

tỉnh Khánh Hòa phát triển trở thành địa bàn mũi nhọn trong đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá của vùng. Bên cạnh đó, phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu.

Câu 15: Phương hướng phát triển ngành giáo dục và đào tạo như thế nào?

Trả lời:

Tạo chuyển biến trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế; sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến, hiện đại; thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng; bố trí hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên. Tăng cường hợp tác, xã hội hóa, đa dạng hóa liên kết đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực.

Câu 16: Phương hướng phát triển ngành y tế chăm sóc sức khỏe Nhân dân như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Khánh Hòa công bằng, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, bền vững, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe cho vùng Duyên hải Trung Bộ và Tây

Nguyên. Phát triển đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở theo hướng phát triển cân đối, hài hòa giữa công tác khám chữa bệnh với y tế dự phòng. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế ngày càng có năng lực chuyên môn vững và chuyên sâu đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân. Giảm thiểu sự chênh lệch về tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe giữa các vùng miền, các nhóm dân cư, cải thiện một cách bền vững các chỉ số sức khỏe cơ bản. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Câu 17: Phương hướng phát triển về an sinh xã hội như thế nào?

Trả lời:

Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động xã hội hóa nguồn lực chăm lo người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

Câu 18: Phương hướng phát triển về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như thế nào?

Trả lời:

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới của khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thể mạnh chủ lực của tỉnh; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học, công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa.

Đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành một trung tâm của khu vực Duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thuộc nhóm dẫn đầu trong các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch. Tích hợp hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào các dự án kêu gọi đầu tư nhằm đạt được mục tiêu xây dựng thành phố Nha Trang và khu vực lân cận trở thành điểm đến cho các công ty công nghệ.

Câu 19: Phương hướng phát triển ngành văn hóa, thể thao như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng và sáng tạo các giá trị văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; bảo tồn, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu tầm vóc quốc gia, quốc tế.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thể mạnh; quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống Nhân dân, phát triển các dịch vụ văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch; tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng văn hóa thể thao.

Câu 20: Phương hướng đảm bảo an ninh, quốc phòng như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, xử lý kịp thời, hiệu quả mọi tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo quốc gia.

Câu 21: Phương án phát triển ba vùng động lực như thế nào?

Trả lời:

- Khu vực vịnh Vân Phong:

Phát triển khu vực vịnh Vân Phong (Khu Kinh tế Vân Phong) trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, địa bàn động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói riêng và khu vực Nam Trung Bộ nói chung. Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế; định hướng lâu dài phát triển khu phi thuế quan và cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, là khu vực tập trung phát triển các khu công nghiệp, công nghiệp năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí, đóng tàu, dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải biển và các ngành công nghiệp phụ trợ,... cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển.

- Thành phố Nha Trang:

Phát triển thành phố Nha Trang là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân

lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa.

- Khu vực vịnh Cam Ranh:

Phát triển khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; trong đó phát triển thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics, huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.

Câu 22: Phương án tổ chức bốn hành lang kinh tế như thế nào?

Trả lời:

- *Hành lang kinh tế Bắc - Nam*: Là một bộ phận của hành lang kinh tế Bắc - Nam của quốc gia. Đây là hành lang kinh tế chủ đạo của tỉnh Khánh Hòa, gắn với trục giao thông Bắc - Nam, kết nối 03 vùng động lực phát triển, kết nối chuỗi đô thị ven biển, các hạ tầng cửa ngõ như cảng biển, cảng hàng không...

- *Hành lang kinh tế Đông - Tây* (trên cơ sở trục giao thông Quốc lộ 26, Quốc lộ 26B và Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột): Kết nối khu vực phát triển đô thị, các trung tâm dịch vụ, du lịch, sản xuất công nghiệp ven biển với khu vực nội địa của tỉnh; kết nối khu vực Nha Trang - Vân Phong với tỉnh Đắk Lắk.

- *Hành lang Nha Trang - Diên Khánh - Khánh Vĩnh* (trên cơ sở Quốc lộ 27C và cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng)): Tăng cường hiệu ứng lan tỏa phát triển từ thành phố Nha Trang; kết nối tổng hợp

cả về đô thị, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp; kết nối khu vực Nha Trang, Diên Khánh, Khánh Vĩnh với tỉnh Lâm Đồng.

- *Hành lang Cam Ranh - Cam Lâm - Khánh Sơn* (trên cơ sở đường ĐT.656): Kết nối, lan tỏa phát triển từ khu vực ven biển, đồng bằng với trọng tâm là thành phố Cam Ranh và đô thị mới Cam Lâm với khu vực miền núi Khánh Sơn; kết nối về du lịch biển - đảo với du lịch sinh thái núi, rừng, văn hóa; kết nối giữa nông nghiệp - công nghiệp chế biến.

IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHỨC NĂNG

Câu 23: Phương án quy hoạch hệ thống đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn?

Trả lời:

a) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị: Đến năm 2030, Khánh Hòa có 02 đô thị loại I (thành phố Nha Trang và đô thị mới Cam Lâm), 01 đô thị loại II (thành phố Cam Ranh), 01 đô thị loại III, 02 đô thị loại IV và các đô thị loại V. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hòa là đô thị công nghiệp; huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) *Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn*: Phát triển các khu dân cư nông thôn trên cơ sở triệt để tận dụng các điểm dân cư hiện hữu, tiết kiệm và hạn chế tối đa sử dụng đất canh tác, cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới, bảo vệ môi trường bền vững. Phát triển các điểm dân cư nông thôn gắn với vùng sản xuất, phù hợp phong tục tập quán, đặc điểm tự nhiên của từng vùng trong tỉnh. Bảo vệ các không gian cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và các không gian có giá trị trong vùng nông thôn.

Câu 24: Phương án phát triển khu kinh tế như thế nào?

Trả lời:

Phát triển Khu Kinh tế Vân Phong trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại. Tổ chức không gian khu kinh tế thành 02 khu vực: Bắc Vân Phong và Nam Vân Phong.

- Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế. Phát triển du lịch biển cao cấp để khai thác giá trị tối đa từ lợi thế về vị trí, cảnh quan của khu vực. Kêu gọi đầu tư các khu nghỉ dưỡng hướng tới phân khúc khách hàng cao cấp, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững của ngành du lịch. Xây dựng bến cảng đón tàu chở khách du lịch và du thuyền hạng sang. Phát triển cảng biển và dịch vụ hậu cần cảng. Định hướng lâu dài phát triển cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Thực hiện tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên du lịch bền vững.

- Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, cùng với các dự án khu đô thị,

dịch vụ du lịch ven biển. Tập trung thu hút các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các dự án công nghiệp trọng điểm với các ngành công nghiệp chủ lực như công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, chế biến dầu khí, đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp phụ trợ. Phát triển các cảng hàng hóa gắn với trung tâm logistics tại Nam Vân Phong để phục vụ cho cả khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Trung Bộ.

Câu 25: Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp như thế nào?

Trả lời:

Quy hoạch hệ thống các khu, cụm công nghiệp hợp lý về không gian lãnh thổ, khai thác được tiềm năng, lợi thế của tỉnh và bảo đảm phát triển bền vững. Phát triển đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với hệ thống hạ tầng xã hội cùng các dịch vụ phục vụ người lao động. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

Câu 26: Phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung như thế nào?

Trả lời:

- Phát triển vùng sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao tại Diên Khánh và Ninh Hòa; vùng sản xuất cây ăn quả tại

Cam Ranh, Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh; vùng trồng mía tại Ninh Hòa; vùng trồng điều tại các huyện vùng phía Tây của tỉnh. Vùng chăn nuôi tại các huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa.

- Giảm dần diện tích nuôi biển gần bờ, đặc biệt là các khu vực phát triển du lịch, tăng nhanh phát triển diện tích nuôi biển xa bờ. Xây dựng, nhân rộng các vùng nuôi trồng thủy sản được chứng nhận VietGAP, hữu cơ.

- Định hướng phát triển các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu chăn nuôi tập trung, trang trại trồng trọt, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng chuyên canh... quy mô lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Câu 27: Phương án phát triển khu quân sự, an ninh, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ như thế nào?

Trả lời:

- Hoàn thành xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu theo các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng Sở chỉ huy trong căn cứ hậu phương các huyện, thành phố. Cải tạo nâng cấp một số công trình phụ trợ tại căn cứ chiến đấu. Từng bước lập kế hoạch đầu tư ngân sách xây dựng một số các hạng mục công trình sở chỉ huy trong căn cứ chiến đấu của tỉnh.

- Việc bố trí xây dựng các công trình an ninh trên địa bàn được thực hiện theo các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ vào

nhu cầu thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tại mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp (của lực lượng Công an) được đầu tư đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về lực lượng, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, doanh trại.

Câu 28: Phương án phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn như thế nào?

Trả lời:

a) Xác định, lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp với năng lực, nhận thức của đồng bào và thế mạnh của địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông, những người có kinh nghiệm trong việc nuôi trồng các cây, con có giá trị kinh tế cao.

b) Hình thành các tổ chức hợp tác của nông dân, mở rộng các hình thức hỗ trợ vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ liên kết nông dân với doanh nghiệp để giải quyết ổn định đầu ra cho sản phẩm. Xây dựng mối liên kết giải quyết việc làm với các doanh nghiệp, đào tạo nghề cho lao động địa phương theo nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương, trong và ngoài tỉnh.

c) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình giao thông gắn kết với vùng sản xuất của đồng bào, tạo điều kiện phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả với Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển nguồn nhân lực, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững và các đề án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng dân tộc và miền núi.

d) Thu hút, khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, dịch vụ, vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu... ở vùng dân tộc và miền núi để doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm hàng hóa cho đồng bào, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm nghèo bền vững.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG XÃ HỘI

Câu 29: Phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia như thế nào?

Trả lời:

- Các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường sắt, đường thủy nội địa quốc gia, hàng hải, cảng cạn, đường hàng không: Thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt.

- Tại khu vực huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh, nghiên cứu định hướng quy hoạch tuyến tránh Quốc lộ 1 tại khu vực xã Suối Tân, huyện Cam Lâm đến Quốc lộ 1 tại khu vực xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh đi song song với tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh sẽ do địa phương đầu tư thay thế tuyến đường Quốc lộ 1 hiện hữu đang đi qua khu vực huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của địa phương, tạo không gian phát triển đô thị mới trong quá trình lập và phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm.

- Nghiên cứu định hướng khu vực xây dựng cảng hàng không gắn với phát triển Khu Kinh tế Vân Phong và phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư ngoài ngân sách).

Câu 30: Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Đường bộ: Gồm 35 tuyến đường tỉnh (bao gồm cả đường ven biển). Các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng huyện và liên huyện.

- Đường thủy nội địa: Quy hoạch 04 khu bến thủy nội địa tại các khu vực vịnh Vân Phong, đầm Nha Phu, vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về bến du thuyền: Nghiên cứu các khu bến, phao neo phục vụ tàu du lịch sử dụng các dịch vụ du lịch trên biển tại các khu vực vịnh Nha Trang, Cam Ranh, Vân Phong.

- Nghiên cứu xây dựng sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh.

(Chi tiết tại Phụ lục IV, V kèm theo)

Câu 31: Phương án phát triển nguồn điện và mạng lưới cấp điện như thế nào?

Trả lời:

Phát triển nguồn điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia.

Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây truyền tải 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải, đặc biệt là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Câu 32: Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông như thế nào?

Trả lời:

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng di động băng rộng 4G, mạng lưới di động băng rộng thế hệ thứ 5 (5G); kết hợp đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng ngầm, ngầm hóa hạ tầng ngoại vi, mở rộng lắp đặt các điểm truy cập wifi và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động làm nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung và các hệ thống thông tin tập trung phù hợp với lộ trình chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng nhu cầu sử dụng của tỉnh; đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm dữ liệu của khu vực Nam Trung Bộ.

- Hạ tầng kết nối vạn vật (IoT) được lồng ghép triển khai đồng bộ với việc xây dựng các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, nước, đô thị,... phục vụ cho việc triển khai cung cấp các dịch vụ xã hội và phát triển đô thị thông minh. Trong

đó, ưu tiên các khu vực: Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, đô thị mới Cam Lâm, thị xã Ninh Hòa, Khu Kinh tế Vân Phong và trung tâm các huyện.

- Xây dựng và nâng cấp tuyến truyền dẫn liên tỉnh (bao gồm các tuyến truyền dẫn dự phòng) thuộc các tuyến Khánh Hòa - Phú Yên, Khánh Hòa - Ninh Thuận, Khánh Hòa - Đắk Lắk.

Câu 33: Phương án phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ như thế nào?

Trả lời:

- Tại các đô thị chú trọng phát triển các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị; các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp; các trung tâm hội chợ - triển lãm; phát triển các đường phố thương mại (hiện đại và mang bản sắc văn hóa kinh doanh truyền thống). Tại khu vực nông thôn, nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ bán lẻ ở địa bàn các xã; hình thành các trục thương mại theo các trục giao thông liên thôn, liên xã.

- Các trung tâm hội chợ triển lãm được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn tỉnh đóng vai trò xúc tiến thương mại trên thị trường vùng Duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Phát triển các trung tâm logistics, nhất là trên địa bàn Khu Kinh tế Vân Phong và thành phố Cam Ranh, để cung cấp đồng bộ các dịch vụ hậu cần phân phối tại các địa điểm thuận lợi về giao thông, các đầu mối giao thông quan trọng, trung tâm thương mại, khu vực các cơ sở chế biến công nghiệp quy mô lớn.

- Việc đầu tư các kho chứa xăng dầu và khí đốt trên địa bàn căn cứ vào Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển các khu du lịch biển dọc theo đường ven biển, bến du thuyền; phát triển các khu thể thao gắn với du lịch nghỉ dưỡng và đô thị tại các vị trí phù hợp trên cơ sở đảm bảo các quy định hiện hành.

Câu 34: Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi như thế nào?

Trả lời:

- Đảm bảo cấp nước tưới 100% diện tích đất lúa hai vụ, 80% diện tích đất trồng trọt. Đảm bảo cấp nước tạo nguồn cho sinh hoạt và công nghiệp.

- Nâng cao khả năng tiêu thoát ra các sông, kênh tiêu, bảo đảm thoát nước cho các vùng đồng bằng, vùng thấp trũng với tần suất thiết kế 5-10%; chủ động trong điều tiết lũ, kiểm soát triều, ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Xây dựng hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu và toàn diện, hoàn chỉnh cho từng hệ thống. Nâng cấp, hiện đại hóa công trình đầu mối, kênh dẫn, điều khiển vận hành để phát huy năng lực thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ. Nghiên cứu đầu tư các công trình tích trữ nước, đập dâng, đập ngăn mặn giữ ngọt, hệ thống dẫn nước và chuyển nước để đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho từng khu vực. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương và sửa chữa kênh mương đã

xuống cấp để đảm bảo tưới, tiêu thoát nước chủ động, giảm thất thoát nước; tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương các loại toàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 80%.

(Chi tiết theo Phụ lục VII kèm theo)

Câu 35: Phương án phát triển mạng lưới cấp nước như thế nào?

Trả lời:

- Phương án phân vùng cấp nước thành 05 vùng cấp nước chính trên toàn tỉnh bao gồm: (i) Vùng Vạn Ninh: Bao gồm các xã thuộc huyện Vạn Ninh, trừ xã Vạn Hưng; (ii) Vùng lưu vực Sông Cái Ninh Hòa: Bao gồm toàn bộ thị xã Ninh Hòa và xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh; (iii) Vùng lưu vực Sông Cái Nha Trang: Bao gồm các xã thuộc huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh, thành phố Nha Trang và 3 xã: Suối Cát, Suối Tân, Cam Hòa, huyện Cam Lâm; (iv) Vùng Cam Lâm - Cam Ranh: Bao gồm các xã còn lại của huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh; (v) Vùng Tô Hạp: Bao gồm toàn bộ huyện Khánh Sơn.

- Duy trì hệ thống cấp nước đô thị hiện tại, ưu tiên thu hút đầu tư nâng công suất các công trình hiện có để đảm bảo cấp nước cho các khu đô thị mới, các vùng dân cư nông thôn lân cận. Xây dựng mới các nhà máy nước lấy nguồn nước từ các hồ Sông Chò, Đá Bàn, Đồng Điền, Tiên Du, Cam Ranh Thượng.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình cấp nước tập trung tại khu vực nông thôn; đầu tư các công trình nối mạng cấp nước liên xã.

Câu 36: Phương án phát triển mạng lưới thoát nước như thế nào?

Trả lời:

- Phân vùng tiêu thoát nước mặt:

+ Lưu vực vịnh Vân Phong: Gồm toàn bộ các xã thuộc huyện Vạn Ninh và Khu Kinh tế Vân Phong, thoát về các trục tiêu hở gần nhất như sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Bình Sơn... chảy xuống vịnh Vân Phong.

+ Lưu vực sông Cái Ninh Hòa: Gồm toàn bộ thị xã Ninh Hòa, thoát về dòng chính là sông Cái Ninh Hòa (đoạn thượng lưu gọi là sông Cái, đoạn hạ lưu gọi là sông Dinh), bên cạnh đó còn có các phụ lưu như sông Đá Bàn, sông Tân Lâm, sông Cây Sao, suối Trầu, sông Cầu Lắm, suối Tiên Du... chảy xuống vịnh Nha Phu.

+ Lưu vực sông Cái Nha Trang: Gồm toàn bộ huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh và thành phố Nha Trang, thoát về dòng chính sông Cái Nha Trang (phía thượng và trung nguồn có nhiều phụ lưu nhỏ như sông Khê, sông Giang, sông Cầu, sông Chò, suối Dầu, suối Bé...) chảy xuống vịnh Nha Trang.

+ Lưu vực vịnh Cam Ranh: Gồm toàn bộ huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh, thoát về sông Cạn, sông Tà Rục, suối Hành, suối Cát... chảy xuống vịnh Cam Ranh.

+ Lưu vực sông Tô Hạp: Gồm toàn bộ huyện Khánh Sơn, thoát về sông Tô Hạp (là sông duy nhất không thoát ra Biển Đông mà thoát ngược sang địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

- Hệ thống thoát nước tại các khu đô thị, nông thôn: Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, nâng cao hiệu quả của các hệ thống

thu gom, xử lý nước thải tập trung quy mô lớn tại các đô thị, khu kinh tế và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quan tâm xây dựng hệ thống thoát nước thải đô thị, nông thôn. Đối với khu vực phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản, thoát nước qua hệ thống kênh mương thủy lợi, công trình đầu mối.

Câu 37: Phương án phát triển các khu xử lý chất thải như thế nào?

Trả lời:

a) Xử lý chất thải rắn

- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Ưu tiên nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở xử lý chất thải rắn hiện hữu; xây dựng các cơ sở mới chỉ áp dụng cho trường hợp cơ sở xử lý cũ đã lấp đầy, hết quỹ đất để mở rộng và đáp ứng yêu cầu cấp thiết cho việc xử lý chất thải rắn trong tương lai. Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng các công nghệ khác (tái chế, tái sử dụng, chế biến phân hữu cơ...) đạt 85%.

- Xử lý chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom và xử lý tập trung cùng với chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn nguy hại được thu gom xử lý tại các cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn nguy hại. Nghiên cứu đầu tư xây dựng mới khu xử lý chất thải rắn nguy hại có tính chất liên vùng. (*Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo*)

b) Xử lý chất thải y tế: Triển khai đầu tư hoàn thiện hạ tầng xử lý chất thải cho các cơ sở y tế, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh, bao gồm xây dựng hệ thống xử lý nước thải và bổ sung thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại với công nghệ

mới, thân thiện với môi trường (thiết bị vi sóng, thiết bị hấp áp lực thấp...).

c) Các nhà máy xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng tại các khu vực đô thị (khu vực nội thị cũ của thành phố Nha Trang sử dụng hệ thống thoát nước nữa riêng). Xây dựng, nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải tại các đô thị.

- Nước thải công nghiệp: Xây dựng, vận hành các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải; nước thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề phải được xử lý sơ bộ trước khi đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo đúng quy định.

- Khu vực nông thôn: Thực hiện theo đồ án quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt. Khuyến khích xây dựng mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung.

Câu 38: Phương án phát triển hạ tầng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá như thế nào?

Trả lời:

Phù hợp với quy hoạch phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của quốc gia; bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Hoàn thiện hạ tầng 02 khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng và 02 khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh.

Câu 39: Phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo như thế nào?

Trả lời:

- Rà soát, điều chỉnh và đầu tư, nâng cấp mạng lưới, quy mô cơ sở giáo dục các cấp theo hướng hiện đại, phù hợp hơn. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của trường học các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu thực tế và bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục cho học sinh. Đảm bảo quỹ đất cho việc mở rộng, xây mới hạ tầng giáo dục các cấp học.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tại mỗi huyện, thị xã, thành phố thành lập ít nhất 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường trung cấp nghề.

- Thu hút các trường đại học trong và ngoài nước thiết lập phân hiệu, cơ sở đào tạo tại tỉnh Khánh Hòa.

Câu 40: Phương án phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao như thế nào?

Trả lời:

- Bảo đảm quỹ đất và không gian cho việc mở rộng diện tích và xây dựng mới hạ tầng văn hóa, thể thao; ưu tiên xây dựng hạ tầng mới ở các vị trí trung tâm với kiến trúc hiện đại và phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc.

- Đầu tư các công trình văn hóa thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo di tích; phát triển các khu vực tôn giáo, tín ngưỡng mang tính đặc trưng của địa phương và thu hút khách du lịch.

- Phát triển các trung tâm thể thao, nhà thi đấu hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng về giao lưu, trao đổi, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao trọng điểm của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung bộ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Câu 41: Phương án phát triển hạ tầng y tế như thế nào?

Trả lời:

- Xây dựng hạ tầng y tế tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại; chú trọng việc mở rộng và xây dựng mới các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đồng thời cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế đã hoạt động lâu năm, xuống cấp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở.

- Ưu tiên xây dựng mới và mở rộng các khu khám và điều trị bệnh trong các khu đô thị mới có tốc độ phát triển cao, góp phần phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh; hiện đại hóa trang thiết bị y tế để đủ khả

năng thực hiện, phát triển một số kỹ thuật phù hợp với xu thế bệnh tật giai đoạn tới.

- Phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Duyên hải Trung Bộ.

- Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đồng bộ, đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống.

Câu 42: Phương án phát triển hạ tầng an sinh xã hội như thế nào?

Trả lời:

Huy động đa dạng các nguồn lực để xây dựng hệ thống hạ tầng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo trợ xã hội; tiếp tục rà soát, sắp xếp và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có; đồng thời ưu tiên và khuyến khích nâng cấp một số cơ sở trợ giúp xã hội cả công lập và ngoài công lập nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nghiện ma túy và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Câu 43: Phương án phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ như thế nào?

Trả lời:

- Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng và góp phần tăng cường nguồn lực nội sinh để tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tận dụng tối đa các thành tựu của cuộc cách mạng

công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường đầu tư, phát triển Trung tâm thông tin và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; đồng thời tăng cường năng lực nghiên cứu của Viện Hải dương học Nha Trang nhằm phát triển các ứng dụng công nghệ đại dương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Tạo điều kiện phát triển vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dưới hình thức xã hội hóa từ các nguồn lực xã hội.

- Kêu gọi đầu tư thành lập Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT); xúc tiến đầu tư, thu hút các công ty công nghệ lớn trong và ngoài nước đầu tư các trung tâm nghiên cứu, làm việc tại Khánh Hòa.

VI. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI

Câu 44: Phương án phát triển phân bố và khoanh vùng đất đai như thế nào?

Trả lời:

Đảm bảo việc sử dụng đất có hiệu quả, tiết kiệm; đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong tương lai; tuân thủ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của

tỉnh. Đảm bảo bố trí sử dụng đất hợp lý, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã phân bổ cho tỉnh Khánh Hòa.

(Chi tiết tại Phụ lục IX kèm theo)

VII. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG LIÊN HUYỆN, VÙNG HUYỆN

Câu 45: Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện như thế nào?

Trả lời:

Quy hoạch phân vùng không gian liên huyện của tỉnh thành 04 vùng gồm:

(1) *Vùng phía Bắc*, gồm huyện Vạn Ninh, khu vực thị xã Ninh Hòa thuộc ranh giới của Khu Kinh tế Vân Phong.

(2) *Vùng trung tâm*, gồm khu vực thành phố Nha Trang và phía Nam thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh.

(3) *Vùng phía Nam*, gồm thành phố Cam Ranh và đô thị Cam Lâm.

(4) *Vùng phía Tây*, gồm huyện Khánh Vĩnh, huyện Khánh Sơn, và khu vực phía Tây thị xã Ninh Hòa.

Câu 46: Phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện như thế nào?

Trả lời:

Quy hoạch 08 vùng huyện đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển tổng thể của tỉnh gồm: 02 thành phố (Nha Trang, Cam Ranh), 05 huyện (Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm) và 01 thị xã (Ninh Hòa).

VIII. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; BẢO VỆ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN; PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Câu 47: Phương án phân vùng bảo vệ môi trường như thế nào?

Trả lời:

Phân vùng môi trường tỉnh Khánh Hòa theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác để làm cơ sở cho triển khai các giải pháp về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, bao gồm: Khu dân cư tập trung ở đô thị (vùng nội thành, nội thị của các đô thị loại I, loại II, loại III); nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; khu bảo tồn thiên nhiên; khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử - văn hóa; vùng lõi của di sản thiên nhiên.

- Vùng hạn chế phát thải, bao gồm: Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt; vùng đất ngập nước quan trọng; hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu dân cư tập trung là nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V; khu vui chơi giải trí dưới nước theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường khác cần được bảo vệ.

- Vùng môi trường khác: Các khu vực còn lại. (*Chi tiết tại Phụ lục X kèm theo*)

Câu 48 : Phương án các trạm, điểm quan trắc môi trường như thế nào?

Trả lời:

Nghiên cứu, xây dựng các trạm, điểm quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn; điểm quan trắc định kỳ môi trường nước mặt; trạm, điểm quan trắc môi trường nước biển ven bờ; điểm quan trắc môi trường nước dưới đất; điểm quan trắc định kỳ môi trường trầm tích; trạm quan trắc san hô; trạm quan trắc có biển phù hợp với quy hoạch ngành được duyệt.

Câu 49: Phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học như thế nào?

Trả lời:

- Quy hoạch các khu vực: Khu vực đa dạng sinh học cao, các vùng đất ngập nước quan trọng, các khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

Câu 50: Định hướng bảo vệ và phát triển rừng như thế nào?

Trả lời:

Bảo vệ và phục hồi hiệu quả tối đa diện tích rừng tự nhiên; duy trì, củng cố các khu rừng đặc dụng hiện có; thành lập mới, khôi phục, tái phát triển một số khu rừng đặc dụng. Rà soát điều chỉnh rừng phòng hộ sang rừng đặc dụng, điều chỉnh bổ sung rừng phòng hộ đầu nguồn; xây dựng các dự án đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển. Tập trung hình thành các vùng nguyên

liệu sản xuất gỗ lớn, hình thành các chuỗi trong sản xuất lâm nghiệp, cấp chứng chỉ rừng...; thực hiện các biện pháp lâm sinh để cải tạo phục hồi rừng.

Câu 51: Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên như thế nào?

Trả lời:

- Các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện theo các quyết định được phê duyệt và quy định của pháp luật.

- Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các khu, điểm mỏ khoáng sản phải theo quan điểm phát triển bền vững, tăng trưởng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân để phân loại, xử lý theo đúng quy định; tận dụng tối đa nguồn đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án phát triển hạ tầng đô thị, giảm áp lực lên các bãi thải mỏ.

(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

Câu 52: Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra như thế nào?

Trả lời:

- Phân vùng tài nguyên nước thành 05 vùng chính: (1) Vùng Vạn Ninh, gồm 12 xã, thị trấn của huyện Vạn Ninh. (2)

Vùng lưu vực sông Cái Ninh Hòa, gồm toàn bộ thị xã Ninh Hòa và 01 xã của huyện Vạn Ninh. (3) Vùng lưu vực sông Cái Nha Trang, gồm toàn bộ thành phố Nha Trang, huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh và 03 xã thuộc huyện Cam Lâm. (4) Vùng Cam Lâm - Cam Ranh, gồm toàn bộ thành phố Cam Ranh và 12 xã, thị trấn của huyện Cam Lâm. (5) Vùng Tô Hạp, gồm toàn bộ huyện Khánh Sơn.

- *Phân bổ tài nguyên nước*: Nguồn nước được phân bổ theo thứ tự ưu tiên: (1) Nước cho sinh hoạt; (2) Nước cho sản xuất công nghiệp; (3) Nước cho hoạt động nông nghiệp; (4) Nước cho kinh doanh du lịch, dịch vụ. Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, nguồn nước được phân bổ đủ cho sinh hoạt, lượng nước còn lại sẽ được phân bổ cho các ngành còn lại theo tỷ lệ phù hợp và phụ thuộc vào phân vùng cấp nước.

- *Bảo vệ tài nguyên nước*: Quản lý, phân bổ nguồn nước đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa các ngành, tổ chức, cá nhân dùng nước, cấp đủ nước cho các ngành kinh tế, ưu tiên nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp có giá trị cao; bảo vệ tài nguyên nước không bị ô nhiễm, suy thoái cạn kiệt, bảo vệ chức năng nguồn nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm đảm bảo an ninh lâu dài về tài nguyên nước, góp phần thúc đẩy, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

- *Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra*: Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng lưới quan trắc giám sát chất lượng nguồn nước. Tăng cường trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn; xây dựng đê, tường chắn lũ quét,

hồ chứa điều tiết lũ để phòng, chống, giảm thiểu tác hại do lũ gây ra tại vùng thượng lưu, hạ lưu các sông. Nâng cấp và hoàn thiện đầu tư xây dựng hệ thống đập ngăn mặn, các công trình khai thác, sử dụng nước đảm bảo công suất; tăng cường diện tích trồng rừng, đặc biệt chú trọng bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ và nâng cao chất lượng rừng nhằm phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn. Chú trọng xây dựng nhà máy, trạm xử lý nước thải, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp.

Câu 53: Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu như thế nào?

Trả lời:

- *Phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn:* Huyện Vạn Ninh là khu vực chịu rủi ro rất lớn về bão, áp thấp nhiệt đới; nắng nóng, hạn hán; mưa lớn. Thị xã Ninh Hòa, thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm là khu vực chịu rủi ro rất lớn về bão, áp thấp nhiệt đới; nắng nóng, hạn hán; mưa, lũ, nước dâng, xâm nhập mặn. Huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn là khu vực chịu rủi ro lớn về bão, áp thấp nhiệt đới; nắng nóng, hạn hán.

- *Phương án quản lý rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:*

+ Xây dựng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn phục vụ giám sát, cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Xây dựng hoàn thiện dần các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu.

+ Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh (sạt lở bờ sông, mức độ ngập lụt, khu vực lũ quét, khu vực hạn hán, nguy cơ bão).

+ Chuyển đổi các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu để chủ động phòng tránh dịch bệnh, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

+ Thường xuyên thực hiện củng cố, tu sửa, tu bổ, nâng cấp và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập.

+ Xây dựng các kế hoạch tổ chức ứng phó thiên tai trong trường hợp xảy ra bão; lũ, ngập lụt và sự cố hồ, đập; lũ quét, sạt lở đất; hạn hán.

- *Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai:*

+ Đầu tư, nâng cấp các hồ chứa thượng nguồn kết hợp xây dựng quy trình vận hành để tăng cường năng lực cắt giảm lũ cho hạ du. Nâng cao năng lực giám sát, dự báo và cảnh báo lũ trên các hồ chứa và trên các sông.

+ Nạo vét, mở rộng các trục thoát lũ, tiêu úng; củng cố, hoàn thiện hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, đáp ứng yêu cầu phòng chống lũ, bão nhằm bảo vệ dân cư, vùng sản xuất nông nghiệp, kè kết hợp đường giao thông các sông thuộc lưu vực sông Cái Ninh Hòa và sông Cái Nha Trang.

IX. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Câu 54: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050?

Trả lời:

Trên cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, xác định các dự án lớn, có tính chất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội để đầu tư và thu hút đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

(Chi tiết tại Phụ lục XII kèm theo)

X. GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN QUY HOẠCH

Câu 55: Các giải pháp huy động, sử dụng vốn đầu tư như thế nào?

Trả lời:

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác lập và triển khai các kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của tỉnh. Từng bước có quy trình, cơ chế phù hợp để tham vấn rộng rãi cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về các chương trình, dự án đầu tư công nhằm tạo điều kiện phối hợp nguồn lực giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân.

- Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chi ngân sách thiết thực và hiệu quả. Ưu tiên tăng chi cho đầu tư phát triển. Tăng tỷ trọng các khoản chi cho các lĩnh vực đột phá phát triển, có tác động lâu dài và phù hợp với xu thế như hạ tầng, nguồn

nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh để bảo đảm nguồn thu ngân sách và mở rộng cơ sở thu. Khai thác hợp lý nguồn lực từ đất đai trên cơ sở thực hiện công khai, minh bạch trong đấu giá quyền sử dụng đất.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao thứ hạng của tỉnh trong bảng xếp hạng các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX)...

- Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; chú trọng thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề..., qua đó huy động thêm nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực.

Câu 56: Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển như thế nào?

Trả lời:

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù do Trung ương, Quốc hội, Chính phủ ban hành về phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển các lĩnh vực theo hướng thông thoáng, hấp dẫn các nhà đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Hợp tác vùng và quốc gia: Ký kết và triển khai thực hiện các cơ chế phối hợp và văn bản hợp tác giữa tỉnh Khánh

Hòa với các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên và các địa phương khác để khai thác các tiềm năng, thế mạnh và hỗ trợ nhau cùng phát triển, phát huy tính kinh tế về quy mô trên cấp độ vùng và tăng cường học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau.

- Hợp tác quốc tế: Tận dụng các cơ hội, lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt các FTA thế hệ mới để thúc đẩy quảng bá, xuất khẩu các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Tích cực, chủ động mở rộng các mối quan hệ hợp tác chiến lược, lâu dài và nâng cao vị thế của tỉnh với các địa phương, tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế.

Câu 57: Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực như thế nào?

Trả lời:

- Xây dựng các chế độ, chính sách đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao tới làm việc tại Khánh Hòa.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Thường xuyên rà soát, bổ sung những ngành, nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn phát triển. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo và giảng viên, giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tiếp cận và cập nhật kiến thức thực tiễn. Thực hiện điều chỉnh, cải tiến nội dung, giáo trình đào tạo, gắn kết chặt

chế giữa nội dung đào tạo, giảng dạy với xu thế và thành tựu phát triển của khoa học - công nghệ. Kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực hành, hướng tới tăng dần thời lượng thực hành. Tăng cường mối liên kết và hợp tác giữa các cơ sở giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp và tổ chức sử dụng lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong phát triển nguồn nhân lực. Có chính sách hỗ trợ công tác đào tạo lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Câu 58: Giải pháp về môi trường, khoa học công nghệ như thế nào?

Trả lời:

- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường, tăng cường công tác nghiên cứu, điều tra phục vụ bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; tăng cường vai trò của người dân trong bảo vệ môi trường.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt mức 2% tổng chi ngân sách địa phương dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh việc đa dạng hóa các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng

lấy doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới mục tiêu tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu và chuyển lên các khâu tạo ra giá trị gia tăng cao hơn.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong các giai đoạn từ ý tưởng, nhu cầu nghiên cứu, cho đến triển khai, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Câu 59: Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn như thế nào?

Trả lời:

- Áp dụng các mô hình phát triển đô thị để nâng cao hiệu quả phát triển đô thị của tỉnh như các mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị sinh thái... Tăng cường áp dụng phương pháp phát triển theo định hướng giao thông công cộng (TOD) trong quy hoạch phát triển đô thị. Bảo tồn bản sắc văn hóa, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị, nông thôn.

- Kịp thời công bố, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện các vướng mắc để tổng hợp nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kiến trúc công trình thông qua hồ sơ dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và cấp giấy phép xây dựng công trình. Đối với các công trình lớn, trọng điểm cần thực hiện theo hình thức thi tuyển để chọn phương án kiến trúc phù hợp, bảo đảm thẩm mỹ và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện tốt việc quản lý dân cư và du khách bảo đảm động lực phát triển kinh tế bền vững và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lộ trình thích hợp để mở rộng ranh giới các đô thị, nâng hạng đô thị sau khi đã tiến hành xây dựng, nâng cấp chất lượng hạ tầng đô thị tại các khu vực dân cư nông thôn tiếp giáp với ranh giới khu vực đô thị.

- Quản lý và cập nhật kịp thời cơ sở dữ liệu đa ngành của các sở, ban ngành theo hướng số hóa, sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp hiệu quả giữa các sở, ngành trong công tác quản lý, cải tạo, chỉnh trang và phát triển hạ tầng đô thị và quy hoạch.

Câu 60: Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch như thế nào?

Trả lời:

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của địa phương với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tập trung kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

- Triển khai xây dựng kế hoạch hành động, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để cụ thể hóa các nội dung trong quy hoạch tỉnh thành kế hoạch 05 năm và hàng năm bảo đảm thống nhất giữa các cấp chính quyền; định kỳ đánh giá, giám sát việc thực hiện quy hoạch theo quy định.

Câu 61: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với việc triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như thế nào?

Trả lời:

a) UBND tỉnh tổ chức công bố, công khai Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh gắn với chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

c) Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và theo quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

d) Tiếp tục thực hiện các yêu cầu, nội dung bảo vệ môi trường khi triển khai các dự án thực hiện Quy hoạch, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững; tổ chức quan trắc, giám sát, quản lý môi trường; lưu giữ cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ quá trình chuyển đổi số trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

đ) Sau khi các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nếu có nội dung mâu thuẫn so với quy hoạch cấp cao hơn thì khẩn trương có giải pháp xử lý để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phụ lục các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và danh mục dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

PHẦN THỨ BA

**KẾ HOẠCH SỐ 3025/KH-UBND NGÀY 31 THÁNG 3
NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
VỀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

Câu 62: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục đích, yêu cầu như thế nào?

Trả lời:

UBND tỉnh yêu cầu xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tạo sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Yêu cầu quán triệt các quan điểm, mục tiêu phát triển và các đột phá phát triển, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án phát triển ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

Xây dựng phương án kêu gọi, thu hút đầu tư để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh, bao gồm đầu tư công và thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương.

Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Câu 63: Mục tiêu phát triển của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

Đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. GRDP bình quân đầu người phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông

minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; có năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Tầm nhìn đến năm 2050, Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á; phấn đấu trở thành một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu của châu Á với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kinh tế, xã hội và quản trị của chính quyền vận hành chủ yếu theo phương thức của nền kinh tế số, xã hội số. Các ngành sản xuất, dịch vụ phát triển theo phương thức thông minh với các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Các lĩnh vực xã hội phát triển hài hòa. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên được gìn giữ, nhất là môi trường biển và ven biển; là địa phương đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu đưa phát thải khí nhà kính về mức “0” của Việt Nam vào năm 2050. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo được giữ vững, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của Nhân dân; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Câu 64: Định hướng phát triển đô thị như thế nào?

Trả lời:

Đến năm 2030, Khánh Hòa có 02 đô thị loại I (thành phố Nha Trang và đô thị mới Cam Lâm), 01 đô thị loại II (thành phố Cam Ranh), 01 đô thị loại III, 02 đô thị loại IV và các

đô thị loại V. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hòa là đô thị công nghiệp, huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng.

Câu 65: Định hướng phát triển 03 vùng động lực phát triển như thế nào?

Trả lời:

- Khu vực vịnh Vân Phong: Phát triển khu vực vịnh Vân Phong (Khu Kinh tế Vân Phong) trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, địa bàn động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói riêng và khu vực Nam Trung Bộ nói chung. Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế; định hướng lâu dài phát triển khu phi thuế quan và cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, là khu vực tập trung phát triển các khu công nghiệp, công nghiệp năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí, đóng tàu, dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải biển và các ngành công nghiệp phụ trợ,... cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển.

- Thành phố Nha Trang: Phát triển thành phố Nha Trang là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa.

- Khu vực vịnh Cam Ranh: Phát triển khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; trong đó phát triển thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics, huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.

Câu 66: Định hướng phát triển 04 hành lang kinh tế như thế nào?

Trả lời:

- Hành lang kinh tế Bắc - Nam: Là một bộ phận của hành lang kinh tế Bắc - Nam của quốc gia. Đây là hành lang kinh tế chủ đạo của tỉnh Khánh Hòa, gắn với trục giao thông Bắc - Nam, kết nối 03 vùng động lực phát triển, kết nối chuỗi đô thị ven biển, các hạ tầng cửa ngõ như cảng biển, cảng hàng không...

- Hành lang kinh tế Đông - Tây (trên cơ sở trục giao thông Quốc lộ 26, Quốc lộ 26B và Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột): Kết nối khu vực phát triển đô thị, các trung tâm dịch vụ, du lịch, sản xuất công nghiệp ven biển với khu vực nội địa của tỉnh; kết nối khu vực Nha Trang - Vân Phong với tỉnh Đắk Lắk.

- Hành lang Nha Trang - Diên Khánh - Khánh Vĩnh (trên cơ sở Quốc lộ 27C và cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng)): Tăng cường hiệu ứng lan tỏa phát triển từ thành phố Nha Trang; kết nối tổng hợp cả về đô thị, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp; kết nối khu vực Nha Trang, Diên Khánh, Khánh Vĩnh với tỉnh Lâm Đồng.

- Hành lang Cam Ranh - Cam Lâm - Khánh Sơn (trên cơ sở đường ĐT.656): Kết nối, lan tỏa phát triển từ khu vực ven

biển, đồng bằng với trọng tâm là thành phố Cam Ranh và đô thị mới Cam Lâm với khu vực miền núi Khánh Sơn; kết nối về du lịch biển - đảo với du lịch sinh thái núi, rừng, văn hóa; kết nối giữa nông nghiệp - công nghiệp chế biến.

Câu 67: Định hướng phát triển hạ tầng giao thông như thế nào?

Trả lời:

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia:

+ Các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường sắt, đường thủy nội địa quốc gia, hàng hải, cảng cạn, đường hàng không: Thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt.

+ Tại khu vực huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh, nghiên cứu định hướng quy hoạch tuyến tránh Quốc lộ 1 tại khu vực xã Suối Tân, huyện Cam Lâm đến Quốc lộ 1 tại khu vực xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh đi song song với tuyến đường sắt Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh sẽ do địa phương đầu tư thay thế tuyến đường Quốc lộ 1 hiện hữu đang đi qua khu vực huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của địa phương, tạo không gian phát triển đô thị mới trong quá trình lập và phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm.

+ Nghiên cứu định hướng khu vực xây dựng cảng hàng không gắn với phát triển Khu Kinh tế Vân Phong và phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư ngoài ngân sách).

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh:

+ Đường bộ: Gồm 35 tuyến đường tỉnh (bao gồm cả đường ven biển). Các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường

huyện, đường xã thực hiện theo quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng huyện và liên huyện.

+ Đường thủy nội địa: Quy hoạch 04 khu bến thủy nội địa tại các khu vực vịnh Vân Phong, đầm Nha Phu, vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Về bến du thuyền: Nghiên cứu các khu bến, phao neo phục vụ tàu du lịch sử dụng các dịch vụ du lịch trên biển tại các khu vực vịnh Nha Trang, Cam Ranh, Vân Phong.

+ Nghiên cứu xây dựng sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh.

Câu 68: Định hướng phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo như thế nào?

Trả lời:

- Rà soát, điều chỉnh và đầu tư, nâng cấp mạng lưới, quy mô cơ sở giáo dục các cấp theo hướng hiện đại, phù hợp hơn. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của trường học các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu thực tế và bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục cho học sinh. Đảm bảo quỹ đất cho việc mở rộng, xây mới hạ tầng giáo dục các cấp học.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tại mỗi huyện, thị xã, thành phố thành lập ít nhất 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường trung cấp nghề.

- Thu hút các trường đại học trong và ngoài nước thiết lập phân hiệu, cơ sở đào tạo tại tỉnh Khánh Hòa.

Câu 69: Định hướng phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao như thế nào?

Trả lời:

- Bảo đảm quỹ đất và không gian cho việc mở rộng diện tích và xây dựng mới hạ tầng văn hóa, thể thao; ưu tiên xây dựng hạ tầng mới ở các vị trí trung tâm với kiến trúc hiện đại và phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc.

- Đầu tư các công trình văn hóa thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo di tích; phát triển các khu vực tôn giáo, tín ngưỡng mang tính đặc trưng của địa phương và thu hút khách du lịch.

- Phát triển các trung tâm thể thao, nhà thi đấu hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng về giao lưu, trao đổi, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao trọng điểm của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung bộ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực

văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Câu 70: Định hướng phát triển hạ tầng y tế như thế nào?

Trả lời:

- Xây dựng hạ tầng y tế tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại; chú trọng việc mở rộng và xây dựng mới các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đồng thời cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế đã hoạt động lâu năm, xuống cấp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở.

- Ưu tiên xây dựng mới và mở rộng các khu khám và điều trị bệnh trong các khu đô thị mới có tốc độ phát triển cao, góp phần phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh; hiện đại hóa trang thiết bị y tế để đủ khả năng thực hiện, phát triển một số kỹ thuật phù hợp với xu thế bệnh tật giai đoạn tới.

- Phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đồng bộ, đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống.

Câu 71: Định hướng phát triển hạ tầng an sinh xã hội như thế nào?

Trả lời:

Huy động đa dạng các nguồn lực để xây dựng hệ thống hạ tầng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo trợ xã hội; tiếp tục rà soát, sắp xếp và đầu

tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có; đồng thời ưu tiên và khuyến khích nâng cấp một số cơ sở trợ giúp xã hội cả công lập và ngoài công lập nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nghiện ma túy và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Câu 72: Định hướng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ như thế nào?

Trả lời:

- Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng và góp phần tăng cường nguồn lực nội sinh để tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tận dụng tối đa các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường đầu tư, phát triển Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; đồng thời tăng cường năng lực nghiên cứu của Viện Hải dương học Nha Trang nhằm phát triển các ứng dụng công nghệ đại dương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Tạo điều kiện phát triển vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dưới hình thức xã hội hóa từ các nguồn lực xã hội.

- Kêu gọi đầu tư thành lập Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT); xúc tiến đầu tư, thu hút các công ty công nghệ lớn trong và ngoài nước đầu tư các trung tâm nghiên cứu, làm việc tại Khánh Hòa.

Câu 73: Định hướng phát triển khu kinh tế như thế nào?

Trả lời:

Phát triển Khu Kinh tế Vân Phong trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại. Tổ chức không gian khu kinh tế thành 02 khu vực: Bắc Vân Phong và Nam Vân Phong.

- Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế. Phát triển du lịch biển cao cấp để khai thác giá trị tối đa từ lợi thế về vị trí, cảnh quan của khu vực. Kêu gọi đầu tư các khu nghỉ dưỡng hướng tới phân khúc khách hàng cao cấp, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững của ngành du lịch. Xây dựng bến cảng đón tàu chở khách du lịch và du thuyền hạng sang. Phát triển cảng biển và dịch vụ hậu cần cảng. Định hướng lâu dài phát triển cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Thực hiện tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên du lịch bền vững.

- Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển. Tập trung thu hút các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các dự án công nghiệp trọng điểm với các ngành công nghiệp chủ lực như công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, chế biến dầu khí,

đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp phụ trợ. Phát triển các cảng hàng hóa gắn với trung tâm logistics tại Nam Vân Phong để phục vụ cho cả khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 74: Định hướng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp như thế nào?

Trả lời:

Quy hoạch hệ thống các khu, cụm công nghiệp hợp lý về không gian lãnh thổ, khai thác được tiềm năng, lợi thế của tỉnh và bảo đảm phát triển bền vững. Phát triển đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với hệ thống hạ tầng xã hội cùng các dịch vụ phục vụ người lao động. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập.

- Đối với khu công nghiệp: Đến năm 2030, toàn tỉnh có 5 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.120 ha. Giai đoạn sau năm 2030, có 15 khu công nghiệp với tổng diện tích 4.440 ha.

- Đối với cụm công nghiệp: Đến năm 2030, toàn tỉnh có 14 cụm công nghiệp với tổng diện tích 669 ha.

Câu 75: Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư như thế nào?

Trả lời:

- Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trọng tâm là ưu tiên thu hút đầu tư để phát huy tối đa

các tiềm năng, lợi thế để phát triển với kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Có tính cấp thiết, tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, điểm nghẽn; phát huy lợi thế khác biệt, cơ hội nổi trội của tỉnh cho phát triển, trọng tâm là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, cảng biển, cảng hàng không và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu của tỉnh đồng bộ với hạ tầng dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Câu 76: Lĩnh vực ưu tiên đầu tư như thế nào?

Trả lời:

Giai đoạn 2021 - 2030 tập trung ưu tiên thu hút dự án đầu tư vào các lĩnh vực sau:

- Trong lĩnh vực công nghiệp: Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và thực phẩm chất lượng cao; công nghiệp cơ khí chế tạo công nghệ cao (chủ đạo là đóng tàu); công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí; công nghiệp điện tử, viễn thông, bán dẫn; công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông, bán dẫn, dệt may - da giày; công nghiệp công nghệ sinh học, sản xuất vắc-xin, dược liệu biển; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; hình thành, phát triển các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Các dự án du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với thể mạnh về du lịch biển, du lịch sinh thái; thu hút các dự án phát triển phần mềm, công nghệ số, các dự án dịch vụ vận tải - logistics, các trung tâm hội chợ - triển lãm, phát triển đô thị thông minh.

- Đối với Khu Kinh tế Vân Phong: Tập trung thu hút dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, bao gồm:

+ Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyên gia công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; đầu tư xây dựng và kinh doanh khách

sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân gôn (golf).

+ Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

+ Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng thuộc cảng biển loại I.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan.

Câu 77: Nhu cầu vốn phát triển như thế nào?

Trả lời:

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong cả thời kỳ 2021 - 2030 khoảng trên 1 triệu tỷ đồng; trong đó giai đoạn 2021 - 2025 đạt 354 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 664 nghìn tỷ đồng.

- Về cơ cấu theo nguồn vốn, dự kiến vốn từ khu vực nhà nước đáp ứng khoảng 15 - 18%, khu vực tư nhân trong nước khoảng 61 - 66%, khu vực vốn đầu tư nước ngoài khoảng 19 - 21%.

Câu 78: Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thế nào?

Trả lời:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công bố Quy hoạch tỉnh theo đúng quy định của

Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện Quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

- Tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là các dự án đầu tư vào 03 ngành kinh tế trọng điểm (nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ); 03 vùng động lực phát triển (khu vực vịnh Vân Phong; thành phố Nha Trang; khu vực vịnh Cam Ranh) và 04 hành lang kinh tế (hành lang kinh tế Bắc - Nam; hành lang kinh tế Đông - Tây; hành lang Nha Trang - Diên Khánh - Khánh Vĩnh; hành lang Cam Ranh - Cam Lâm - Khánh Sơn). Thường xuyên rà soát, bổ sung các

dự án kêu gọi đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, có tính lan tỏa cao, làm động lực cho sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Đa dạng hóa phương pháp xúc tiến đầu tư trong tình hình mới, tăng cường xúc tiến tại chỗ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác có công nghệ cao, công nghệ mới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, châu Âu.

- Thu hút nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, vốn ODA và vốn FDI vào xây dựng hạ tầng lớn, trọng điểm mang tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng hình thức PPP hoặc liên doanh trong thu hút FDI phát triển cơ sở hạ tầng tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng biển, đường bộ, đường sắt, năng lượng tái tạo, công nghiệp phục vụ kinh tế biển, phát triển đô thị thông minh, sản xuất trang thiết bị y tế, công nghiệp chế biến phục vụ liên kết vùng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch chuyên ngành, kỹ thuật được phê duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 79: Nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường như thế nào?

Trả lời:

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hòa, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 của các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kiểm soát chặt chẽ tài nguyên biển và hải đảo do tỉnh quản lý; nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển. Tăng cường bảo vệ môi trường, cơ cấu lại các ngành kinh tế biển và ven biển nhằm bảo tồn, phát triển bền vững các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển, đặc biệt là các rạn san hô, rừng phòng hộ ven biển. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương.

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển bền vững.

- Xây dựng Kế hoạch hành động nhằm hướng đến mục tiêu “Tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương đi đầu cả nước về bảo vệ môi trường và thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không”.

- Thực hiện đánh giá tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các dự án đầu tư quan trọng, nhất là các dự án vùng ven biển, cửa sông; khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt và thiên tai. Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về môi trường, xử lý chất thải.

Câu 80: Nhiệm vụ của Sở Xây dựng như thế nào?

Trả lời:

Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các dự án.

- Tiếp tục điều chỉnh phân bố không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, miền, địa phương. Chú trọng công tác quản lý đô thị, tổ chức không gian đô thị theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; bảo tồn và phát huy bản sắc đô thị biển - sông - núi; giữ gìn bản sắc cộng đồng thân thiện, cởi mở, hiền hòa; phát huy thương hiệu điểm đến du lịch quốc tế, dịch vụ đa dạng và lợi thế thuận lợi kết nối quốc tế để phấn đấu trở thành thành phố quốc tế, gắn với phát triển bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp, trở thành “ngôi nhà thứ hai” của các doanh nghiệp, người dân, du khách trong nước và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án xây dựng Khánh Hòa đạt tiêu chí đô thị loại I.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và các giai đoạn tiếp theo; đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị; rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về phát triển đô thị, hướng tới mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Tỉnh ủy đề ra; chỉ tiêu về hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị.

Câu 81: Nhiệm vụ của Sở Công thương như thế nào?

Trả lời:

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, ban hành mới cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển công nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghệ thông tin và viễn thông; công nghệ hỗ trợ. Thu hút các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và tăng cường chuyển đổi số, tham gia hiệu quả vào các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế số. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo thứ tự ưu tiên như sau: Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và thực phẩm chất lượng cao; Công nghiệp cơ khí chế tạo công nghệ cao (chủ đạo là đóng tàu); Công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí; Công nghiệp điện tử, viễn thông, bán dẫn;

Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông, bán dẫn, dệt may - da giày; Công nghiệp công nghệ sinh học, sản xuất vắc-xin, dược liệu biển; Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp liên tục, theo hướng bền vững và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế để trở thành tỉnh công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước. Phát triển ngành công nghiệp hài hòa cả về chiều rộng và chiều sâu, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo nền tảng để Khánh Hòa là một cực tăng trưởng của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, tiếp cận với trình độ hiện đại, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực. Tận dụng có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực để tăng cường xuất khẩu.

- Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp vùng. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

- Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng phát triển các cảng tổng hợp,

chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn tại Vân Phong và Cam Ranh tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Chú trọng các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics (dịch vụ phân phối; dịch vụ du lịch; dịch vụ đào tạo nhân lực cho các phân ngành dịch vụ vận tải; dịch vụ viễn thông), trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực công nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài để tìm kiếm thị trường, khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chi tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư

cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp, phấn đấu nâng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng lên 70% vào năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Khánh Hòa và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Công ty Điện lực Khánh Hòa và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu.

Câu 82: Nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như thế nào?

Trả lời:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Hình thành, phát triển các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; đầu tư, cơ giới hóa trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, khuyến nông, thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục chính sách hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; quy hoạch nuôi trồng thủy sản, hình thành ổn định các vùng nuôi biển công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, an toàn dịch bệnh. Hoàn thành đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn. Triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không thông báo và không theo quy định, góp phần gỡ bỏ “thẻ vàng” của Ủy

ban châu Âu đối với ngành thủy sản Việt Nam. Phát triển ngành thủy sản bền vững, giá trị cao, đồng bộ với các ngành, lĩnh vực phụ trợ như cung cấp giống thủy sản, khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực. Phát huy vai trò trung tâm nghề cá lớn để ngư trường Nam Trung Bộ và Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa phát triển trở thành địa bàn mũi nhọn trong đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá của vùng. Bên cạnh đó, phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực, thực phẩm. Ưu tiên nghiên cứu, chọn tạo và ứng dụng các loại giống năng suất cao, chất lượng tốt, giống cây trồng sử dụng ít nước, chịu được ngập úng, hạn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mỗi xã một hoặc nhiều sản phẩm (OCOP).

- Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển 03 loại rừng. Quản lý, bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái rừng nguyên sinh và rừng giàu, nâng cao chất lượng và đa dạng sinh học đối

với các diện tích rừng nghèo, rừng trung bình gắn với công tác khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng ở những nơi có điều kiện; đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng như khu vực ven biển, vùng trũng, các tuyến đê xung yếu; đầu tư hoàn thiện các phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có khả năng xảy ra lũ ống, lũ quét, khu vực có khả năng cao về sạt lở để tham mưu giải pháp di dời, bố trí sắp xếp dân cư bảo đảm an toàn.

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Huy động có hiệu quả mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển nông nghiệp và dịch vụ nông thôn.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông, lâm, thủy sản; chỉ tiêu về nông thôn mới; chỉ tiêu về che phủ rừng; chỉ tiêu về nước hợp vệ sinh.

Câu 83: Nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải như thế nào?

Trả lời:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của ngành giao

thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các tuyến giao thông quốc gia theo quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Khánh Hòa, tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, liên kết thuận lợi các phương thức vận tải, đảm bảo thông suốt, trong đó ưu tiên tập trung phát triển hệ thống giao thông đối ngoại để kết nối với các địa phương lân cận, các trung tâm kinh tế lớn, đáp ứng các tiêu chí đối với đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức rà soát, cấm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo đúng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

Câu 84: Nhiệm vụ của Sở Tài chính như thế nào?

Trả lời:

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tham mưu thực hiện tốt các chính sách đặc thù về tài chính theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 để bổ sung thêm nguồn lực phát triển cho tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tài chính.

Câu 85: Nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao như thế nào?

Trả lời:

- Đầu tư các công trình văn hoá thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo di tích; phát triển các khu vực tôn giáo, tín ngưỡng mang tính đặc trưng của địa phương và thu hút khách du lịch. Rà soát, đầu tư nâng cấp và xây mới hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao; ưu tiên xây dựng hạ tầng mới ở các vị trí trung tâm với kiến trúc vừa hiện đại vừa phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc.

- Phát triển các trung tâm thể thao, nhà thi đấu hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao ngày càng đa dạng của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao trọng điểm của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh.

Câu 86: Nhiệm vụ của Sở Du lịch như thế nào?

Trả lời:

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, đưa du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Khánh Hòa.

- Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gồm: Du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; phát triển các ngành, nghề phụ trợ và liên kết các tuyến du lịch liên vùng. Phục hồi, tái cấu trúc phương hướng du lịch sau đại dịch COVID-19 để thu hút nguồn khách trong nước và khách quốc tế, nâng cao chất lượng phục vụ tập trung vào nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí chất lượng cao và ngành phụ trợ du lịch. Thu hút khách du lịch, nhất là khách du lịch nước ngoài đến với Khánh Hòa, từ đó chia sẻ lượng khách quốc tế cho các địa phương trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch, dựa trên nền tảng kinh tế số để đột phá về phương thức quản lý, điều hành hoạt động du lịch. Hình thành các tuyến du lịch liên vùng, cả nước thu hút khách du lịch từ các thị trường

khách lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo nên các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc phục vụ khách du lịch. Đưa thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa trở thành điểm đến hàng đầu trên bản đồ du lịch Đông Nam Á.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về du lịch.

Câu 87: Nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo như thế nào?

Trả lời:

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập ở khu tập trung đông dân cư.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học; đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước thành lập phân hiệu tại Khánh Hòa.

Câu 88: Nhiệm vụ của Sở Y tế như thế nào?

Trả lời:

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Khánh Hòa chất lượng, hiệu quả, bền vững. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 và các giai đoạn kế tiếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về y tế, nước sạch.

Câu 89: Nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như thế nào?

Trả lời:

- Rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo mục tiêu Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành

ngành mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành chủ lực của tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về lao động việc làm, an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội. Phần đầu xây dựng tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện chính sách an sinh và phúc lợi xã hội.

- Điều chỉnh, đổi mới chính sách giảm nghèo phù hợp với điều kiện của tỉnh, theo hướng tiếp cận đa chiều, bền vững; chuyển sang thiết kế và thực hiện các chế độ hỗ trợ có điều kiện, tập trung vào các nhóm “lỗi nghèo” như người dân tộc thiểu số, người không có trình độ tay nghề. Huy động mọi nguồn lực của nhà nước và xã hội, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân 02 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về việc làm, lao động, giảm nghèo.

Câu 90: Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông như thế nào?

Trả lời:

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực đồng bộ với hạ tầng dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hướng tới xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh, hiện đại.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

Câu 91: Nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ như thế nào?

Trả lời:

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao

các tiên bộ, khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- Phát triển khoa học và công nghệ để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học và công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trong các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc-xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch.

- Thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương với cơ chế đặc thù về hợp tác công tư, nhằm đẩy nhanh tiến trình ứng dụng chuyển giao công nghệ đại dương phục vụ phát triển kinh tế biển và mục tiêu lưỡng dụng.

- Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, diễn đàn khoa học và công nghệ. Hỗ trợ phát triển các trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Câu 92: Nhiệm vụ của Sở Nội vụ như thế nào?

Trả lời:

- Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 tỉnh Khánh Hòa. Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với

sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tổ chức các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2030 để đáp ứng tiêu chí và điều kiện thành lập thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và các giai đoạn tiếp theo. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ số đáp ứng yêu cầu phát triển, chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao thông qua đào tạo, đào tạo lại để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

- Tăng cường việc tổ chức thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Câu 93: Nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ như thế nào?

Trả lời:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, mời các hiệp hội doanh nghiệp, đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Khánh Hòa để quảng bá hình ảnh, con người, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Câu 94: Nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong như thế nào?

Trả lời:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức triển khai lập quy hoạch phân khu các khu chức năng để xúc tiến kêu gọi các dự án đầu tư “mỏ neo” có tính chiến lược.

- Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu Kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, tạo cơ sở cho việc triển khai và hiện thực hóa các

mục tiêu phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói chung và Khu Kinh tế Vân Phong nói riêng.

- Thúc đẩy triển khai đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật lớn, hiện đại cho khu kinh tế, khu công nghiệp tạo sự liên kết phát triển vùng như: Các tuyến đường bộ cao tốc quốc gia kết nối với Khu Kinh tế Vân Phong, các cảng biển tổng hợp lớn, hiện đại; đầu tư xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông để kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông quốc gia. Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quan trọng khác như dự án khu nhà ở cho công nhân; cấp điện, cấp nước; dự án xử lý chất thải rắn tập trung, xử lý nước thải tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu thu hút các dự án đầu tư lớn mang tính động lực đầu tư vào Khu Kinh tế Vân Phong.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu Kinh tế Vân Phong, phấn đấu nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp được đầu tư hạ tầng lên 70% vào năm 2030.

Câu 95: Nhiệm vụ của Ban Dân tộc tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Quản lý, tổ chức

thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả “Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

Câu 96: Nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh như thế nào?

Trả lời:

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, vùng trời, vùng biển. Chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Câu 97: Nhiệm vụ của Công an tỉnh như thế nào?

Trả lời:

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm chính trị, tội phạm an ninh mạng, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch,

vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thành việc đầu tư trụ sở công an các xã trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú; tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cư trú; siết chặt quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.... Đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất doanh nghiệp FDI.

Câu 98: Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố như thế nào?

Trả lời:

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều

chính đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

Câu 99: Nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh như thế nào?

Trả lời:

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Câu 100: Nhiệm vụ của Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa như thế nào?

Trả lời:

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

PHẦN THỨ TƯ
PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Huyện / Thành phố / Thị xã	Tên đô thị	Định hướng phân loại đô thị	
			Năm 2025	Năm 2030
1	Thành phố Nha Trang	Thành phố Nha Trang	I	I
2	Thành phố Cam Ranh	Thành phố Cam Ranh	II	II
3	Thị xã Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa	IV	III
4	Huyện Cam Lâm	Thị trấn Cam Đức	IV	Đến năm 2030 đô thị Cam Lâm là đô thị loại I
		Suối Tân	V	
5	Huyện Vạn Ninh	Thị xã Vạn Ninh	IV	IV
6	Huyện Diên Khánh	Thị xã Diên Khánh	IV	IV
7	Huyện Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh	V	V
8	Huyện Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp	V	V
9	Huyện Trường Sa	Thị trấn Trường Sa	V	V

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích phân bổ đến 2030 (ha)	Diện tích dự kiến phân bổ sau năm 2030 (ha)
	Tổng cộng		4.440	1.120	4.440
I	Các khu công nghiệp hiện có		633	633	633
1	Khu công nghiệp Suối Dầu	Huyện Cam Lâm	137	137	137
2	Khu công nghiệp Ninh Thủy	Thị xã Ninh Hòa	208	208	208
3	Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng	Huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa	288	288	288
II	Các khu công nghiệp đang triển khai và phát triển mới đến năm 2030		487	487	487
1	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh	Thành phố Cam Ranh	352	352	352

2	Khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (Giai đoạn 1)	Thị xã Ninh Hòa	135	135	135
III	Các khu công nghiệp dự kiến mở rộng, phát triển mới		3.320		3.320
1	Khu công nghiệp Ninh Diêm 1	Thị xã Ninh Hòa	250		250
2	Khu công nghiệp Ninh Diêm 2	Thị xã Ninh Hòa	215		215
3	Khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (Giai đoạn 2)	Thị xã Ninh Hòa	155		155
4	Khu công nghiệp Ninh Thọ	Thị xã Ninh Hòa	370		370
5	Khu công nghiệp Ninh Sơn	Thị xã Ninh Hòa	480		480
6	Khu công nghiệp Diên Thọ	Huyện Diên Khánh	300		300
7	Khu công nghiệp Ninh An	Thị xã Ninh Hòa	150		150
8	Khu công nghiệp Xuân Sơn	Huyện Vạn Ninh	200		200
9	Khu công nghiệp Vạn Lương	Huyện Vạn Ninh	200		200
10	Khu công nghiệp Ninh Xuân	Thị xã Ninh Hòa	1.000		1.000

Ghi chú: Việc đầu tư các dự án phát triển khu công nghiệp trên địa bàn phải phù hợp với nhu cầu thực tế và căn cứ theo chỉ tiêu sử dụng đất trong thời kỳ 2021 - 2030 và sau năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tên, quy mô và phạm vi ranh giới các khu công nghiệp sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư.

PHỤ LỤC III
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
TỈNH Khánh Hòa THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm	Diện tích đến năm 2030 (ha)
	Tổng cộng		669,00
1	Cụm công nghiệp Đắc Lộc	Xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	34,52
2	Cụm công nghiệp Diên Phú	Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh	49,77
3	Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN		25,23
4	Cụm công nghiệp Diên Thọ	Xã Diên Thọ, Huyện Diên Khánh	75
5	Cụm công nghiệp và chăn nuôi Khatoco	Xã Ninh Ích, Thị Xã Ninh Hòa	35,58

6	Cụm công nghiệp Ninh Xuân	Xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa	75
7	Cụm công nghiệp Sông Cầu	Xã Sông Cầu, Huyện Khánh Vĩnh	75
8	Cụm công nghiệp Khánh Bình	Xã Khánh Bình, Huyện Khánh Vĩnh	50
9	Cụm công nghiệp Trảng É 1	Xã Suối Cát và xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	34,95
10	Cụm công nghiệp Trảng É 2		67,58
11	Cụm công nghiệp Trảng É 3		48,81
12	Cụm công nghiệp Sơn Bình	Xã Sơn Bình huyện Khánh Sơn	18
13	Cụm công nghiệp Cam Thành Nam	Xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	40
14	Cụm công nghiệp Cam Thịnh Đông	Xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh	40

Ghi chú: Việc đầu tư các dự án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn phải phù hợp với nhu cầu thực tế và căn cứ theo chỉ tiêu sử dụng đất trong thời kỳ 2021 - 2030 và sau năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tên, quy mô và phạm vi ranh giới các cụm công nghiệp sẽ được xác định trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư.

PHỤ LỤC IV
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô quy hoạch tối thiểu (Cấp; Số làn)
A	Quốc lộ			
I	Các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh đã được phê duyệt theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021			
1	QL.1	Đại Lãnh, Vạn Ninh	Cam Thịnh Đông, Cam Ranh	III, 4 làn xe
2	QL.26	Giao QL.1, Ninh Hiệp, Ninh Hòa	Ninh Tây, Ninh Hòa	III, 2-4 làn xe
3	QL.26B	Giao QL.26, Ninh Xuân, Ninh Hòa	Cảng Hyundai Vinashin, Ninh Thủy, Ninh Hòa	III, 2-4 làn xe
4	QL.27B	Giáp ranh tỉnh Ninh Thuận tại xã Cam Thịnh Tây, Cam Ranh	Giao QL.1, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh	III, 2-4 làn xe
5	QL.27C	Giao QL1, Diên Thạnh, Diên Khánh	Sơn Thái - Khánh Vĩnh	III-IV, 2-4 làn xe

Định hướng quy hoạch tuyến đường tránh QL.1				
II				
1	Tuyến tránh QL.1 qua đô thị (đoạn Cam Lâm - Cam Ranh)	Giao QL.1, Suối Tân, Cam Lâm	Giao QL.1, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh	III, 4 làn xe
B	Đường Cao tốc			
1	Cao tốc Bắc - Nam phía Đông (CT.01)	Giáp ranh tỉnh Phú Yên tại xã Đại Lãnh, Vạn Ninh	Giáp ranh tỉnh Ninh Thuận tại xã Cam Thịnh Tây, Cam Ranh	6 làn xe
1.1	Hầm đèo Cả (Phú Yên - Khánh Hòa)	Giáp ranh tỉnh Phú Yên tại xã Đại Lãnh, Vạn Ninh	Vạn Thọ, Vạn Ninh	6 làn xe
1.2	Vân Phong - Nha Trang	Vạn Thọ, Vạn Ninh	Diên Thọ, Diên Khánh	6 làn xe
1.3	Nha Trang - Cam Lâm	Diên Thọ, Diên Khánh	Cam Thịnh Tây - Cam Ranh	6 làn xe
1.4	Cam Lâm - Vĩnh Hào	Cam Thịnh Tây - Cam Ranh	Giáp ranh tỉnh Ninh Thuận tại xã Cam Thịnh Tây - Cam Ranh	6 làn xe
2	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24)	QL.1 - Khu vực Cảng Nam Vân Phong, Ninh Hòa	Ninh Tây, Ninh Hòa	4 làn xe
3	Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng) (CT.25)	Giao cao tốc CT.01 - Khu vực Diên Khánh	Sơn Thái - Khánh Vĩnh	4 làn xe

C	Đường tỉnh (bao gồm cả đường ven biển)			
1	ĐT.651	Giao QL.1, Vạn Thọ, Vạn Ninh	Sơn Đùng, Vạn Thạnh, Vạn Ninh	II
2	ĐT.651B	Giao QL.1 (đường kết nối cao tốc CT.01), Vạn Thắng - Vạn Bình, Vạn Ninh	Giao QL.26B, Nam Vân Phong, Ninh Diêm, Ninh Hòa	III
3	ĐT.651C	Giao ĐT.651, Vạn Thọ, Vạn Ninh	Giao QL.1, Vạn Giã, Vạn Ninh	III; Đường chính đô thị
4	ĐT.651D	Giao QL.1, Vạn Giã, Vạn Ninh	Giao ĐT.652B, Ninh Hải, Ninh Hòa	III, II
5	ĐT.651E	Giao ĐT.651B, Vạn Hưng, Vạn Ninh	Xuân Sơn, Vạn Ninh	IV
6	ĐT.651G	Giao ĐT.651B, Vạn Hưng, Vạn Ninh	Giao QL.26, Ninh Xuân, Ninh Hòa	III
7	ĐT.652B	Giao QL.1, Ninh Đa, Ninh Hòa	Cảng Hòn Khôi, Ninh Hải, Ninh Hòa	III
8	ĐT.652D	Giao ĐT.652B, Ninh Diêm, Ninh Hòa	Ninh Vân, Ninh Hòa	IV, III
9	ĐT.652G	Giao QL.1, Ninh Lộc, Ninh Hòa	Giao QL.26, Ninh Tây, Ninh Hòa	III
10	ĐT.652H	Giao QL.26, Ninh Xuân, Ninh Hòa	Giao QL.1, thị trần Diên Khánh, Diên Khánh	III; Đường chính khu vực
11	ĐT. 652L	Giao ĐT.651D, Ninh Sơn, Ninh Hòa	Giao ĐT.652G, Ninh Tây, Ninh Hòa	III

12	ĐT.653	Giao Tuyến tránh của QL.1, thị trấn Diên Khánh, Diên Khánh	Giao QL.27C, thị trấn Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh	III; Đường chính khu vực; đường chính đô thị
13	ĐT.653C	Giao ĐT.652H (Tỉnh lộ 8), Diên Lâm, Diên Khánh	Giao QL.1, Suối Cát, Cam Lâm	III
14	ĐT.653D	Giao ĐT.653, Diên Phước, Diên Khánh	Giao ĐT.654B, Khánh Bình, Khánh Vĩnh	III
15	ĐT.653E	Giao ĐT.653, Diên Thọ, Diên Khánh	Giáp ranh huyện Krông Bông, Đắk Lắk - thuộc Khánh Trung, Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	IV
16	ĐT. 653F	Tại nút giao giữa đường ĐT.657M và ĐT.657L, Diên Phú, Diên Khánh	Giao ĐT.653D, Diên Tân, Diên Khánh	III; đường chính đô thị
17	ĐT.654	Giao ĐT.652H, Khánh Bình, Khánh Vĩnh	Khánh Hiệp, Khánh Vĩnh	IV
18	ĐT.654B	Giao QL.27C, thị trấn Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh	Giao ĐT.652H, Khánh Bình, Khánh Vĩnh	III; đường chính đô thị
19	ĐT.654C	Giao ĐT.653D, Khánh Phú, Khánh Vĩnh	Giao ĐT.656, Sơn Bình, Khánh Sơn	III
20	ĐT.655	Nút giao với đường ĐT.657I, Mũi Cù Hin, Cam Hải Đông, Cam Lâm	Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cam Nghĩa, Cam Ranh	II

21	ĐT. 655B	Giao ĐT.657I, Cam Hải Đông, Cam Lâm	Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm	III; Đường trục chính đô thị
22	ĐT. 655D	Giao ĐT.657I, Cam Hải Đông, Cam Lâm	Cam Hiệp Nam, Cam Lâm	III; Đường trục chính đô thị
23	ĐT.656	Giao QL.1, Phường Ba Ngòi, Cam Ranh	Xã Thành Sơn, Khánh Sơn (Giáp ranh Ninh Thuận)	III; Đường chính khu vực
24	ĐT.656B	Giao ĐT.656, Ba Cạm Bắc, Khánh Sơn	Giáp ranh với Bắc Ái, Ninh Thuận (định hướng kết nối QL.27B) - Cam Ranh, Khánh Hòa	III
25	ĐT.657	Giao QL.1, Vĩnh Lương, Nha Trang	Giao ĐT.657I, Cam Hải Đông, Cam Lâm	III; II; Đường trục chính đô thị; đường khu vực
26	ĐT.657B (QL.1C cũ)	Giao QL.1, Vĩnh Lương, Nha Trang	Giao QL.1, thị trấn Diên Khánh, Diên Khánh	II; Đường trục chính đô thị; đường khu vực
27	ĐT.657C	Giao QL.1, Vĩnh Phương, Nha Trang	Giao ĐT.657B (QL.1C cũ), Nha Trang	Đường chính đô thị; đường khu vực
28	ĐT.657D	Giao ĐT.657B (QL.1C cũ), Vĩnh Hải, Nha Trang	Giao ĐT.657I - cầu Bình Tân, Phước Long, Nha Trang	II; Đường trục chính đô thị

29	ĐT.657E	Giao QL.1, Vĩnh Phương, Nha Trang	Giao ĐT.657I, Phước Đồng, Nha Trang	II; Đường trục chính đô thị
30	ĐT.657G (2 nhánh)	Giao ĐT.657, Nha Trang (Nhánh chính)	Tại nút giao QL. 1 và QL.27C, Diên Khánh	I; Đường trục chính đô thị
		Giao ĐT.657H, Nha Trang (Nhánh phụ)	Giao nhánh chính, Vĩnh Thái, Nha Trang	I; Đường khu vực
31	ĐT.657H	Giao ĐT.657B (QL.1C cũ) - Nút giao Mã Vòng, Nha Trang	Giao ĐT.657, Vĩnh Nguyên, Nha Trang	Đường khu vực
32	ĐT.657I	Giao ĐT.657H, Phước Long, Nha Trang	Cam An Nam, Cam Lâm	II; Đường trục chính đô thị
33	ĐT.657K (2 nhánh)	Giao ĐT.657I, Phước Đồng, Nha Trang (Nhánh 1)	Nút giao đường dẫn lên cao tốc CT.01, Suối Cát, Cam Lâm (giao Nhánh 2)	III
		Giao ĐT.653C, Suối Cát, Cam Lâm (Nhánh 2)	Giao ĐT.654C, Khu vực ranh giới Khánh Sơn - Khánh Vĩnh	
34	ĐT.657L	Giao ĐT.657G, Vĩnh Trung, Nha Trang	QL.1, Diên Phú, Diên Khánh	II; Đường trục chính đô thị
35	ĐT.657M	Giao ĐT.657, Vĩnh Hòa, Nha Trang	Giao QL.1, thị trấn Diên Khánh, Diên Khánh	III; Đường chính đô thị

PHỤ LỤC V

**DỰ KIẾN DANH MỤC KHU BẾN THỦY NỘI ĐỊA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Khu Vực	Số lượng bến	Công suất		Cỡ tàu tiếp nhận	
			Tấn hàng hóa/năm	Triệu hành khách/năm	Tấn hàng hóa	Hành khách
1	Vịnh Cam Ranh	46	400.000	1,8	50-100	60
2	Vịnh Nha Trang	86	505.000	14,5	100-400	60 - 350
3	Đầm Nha Phu	17	400.000	1,5	50 -100	60
4	Vịnh Vân Phong	50	750.000	3,2	100	60

Ghi chú: Địa điểm, quy mô công suất, cỡ tàu tiếp nhận được xác định cụ thể trong quá trình lập dự án đầu tư.

PHỤ LỤC VI
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN NGUỒN VÀ LƯỚI ĐIỆN
TỈNH Khánh Hòa THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

A. NGUỒN ĐIỆN

TT	Công trình	Địa điểm	Dự kiến công suất (MW)
I	Điện khí		3.000
II	Thủy điện tích năng		1.200
III	Điện gió ngoài khơi		5.000
IV	Điện rác		
1	Nhà máy điện rác Khánh Hòa	Thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm	32
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Nha Trang	Thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang	40

B. TRẠM BIẾN ÁP

TT	Danh mục	Công suất hiện trạng (MVA)	Dự kiến công suất (MVA)
I	Trạm biến áp 500kV		
1	Trạm 500kV Vân Phong	2x900	2x900
II	Trạm biến áp 220kV		
<i>1</i>	<i>Đã đầu tư</i>		
	Cam Ranh	2x250	2x250
<i>2</i>	<i>Xây mới</i>		
	Vạn Ninh		2x250
<i>3</i>	<i>Nâng cấp, cải tạo</i>		
3.1	Máy 2 Vân Phong	1x250	2x250
3.2	Máy 2 Vạn Ninh	1x250	2x250
III	Trạm biến áp 110kV		
1	Vạn Giã	25+25	2x63
2	Ninh Hòa	2x40	2x63
3	Ninh Thủy	1x40	2x63
4	Vạn Ninh 2	1x40	2x40
5	Vân Phong 1		1x40
6	Tu Bông		63+40
7	Vân Phong		63+40
8	Tây Ninh Hòa		63+40
9	Cảng Hòn Khói		40
10	Ninh Vân		2x63
11	Sợi Nha Trang	15	15

12	Đồng Đế	25+40	3x63
13	Mã Vòng	2x63	3x63
14	Núi cấp Nha Trang	1x63	2x63
15	Bình Tân	2x40	3x63
16	Diên Khánh	25+40	2x63
17	Trung tâm Nha Trang	1x63	3x63
18	Khánh Vĩnh		2x40
19	Vinpearl		2x63
20	Lương Sơn		2x63
21	Tây Nha Trang		3x63
22	Đắc Lộc		2x63
23	Vĩnh Hòa		2x63
24	Diên Thọ		2x63
25	Diên Tân		40
26	Suối Dầu	2x25	40+40
27	Bán đảo Cam Ranh	40	2x40
28	Cam Ranh	2x25	63+40
29	Nam Cam Ranh	16+25	2x40
30	Trung tâm Cam Ranh		2x63
31	Vịnh Cam Ranh		2x63
32	Núi cấp Cam Ranh		2x40
33	Cam Đức		40
34	Khánh Sơn		2x40
35	Cam Thịnh Đông		40+63
36	Cam Lập		2x40

C. ĐƯỜNG DÂY

TT	Danh mục	Tiết diện	Số mạch	Chiều dài (km)
I	Lưới điện 500kV			
<i>I</i>	<i>Xây dựng mới</i>			
	Đường dây 500kV hai mạch từ Trạm biến áp 500kV Vân Phong đến Trạm biến áp 500kV Bình Định	4xACSR600	2	224
II	Lưới điện 220kV			
<i>I</i>	<i>Xây dựng mới</i>			
1.1	500kV Vân Phong - Rẽ Tuy Hòa - Vân Phong 220Kv	2xACSR330	4	26
1.2	Nha Trang - Tháp Chàm (mạch 2, 3)	ACSR400/51	2	88.6
1.3	Vân Phong - Rẽ Nha Trang - Tuy Hòa (mạch 2)	ACSR400	2	0.3
1.4	Vạn Ninh - Rẽ Vân Phong - Tuy Hòa	ACSR400	4	1.5
1.5	Vân Phong 500kV - Vân Phong	2xACSR330	2	23
1.6	Nam Phú Yên - Rẽ Nha Trang - Tuy Hòa	TACSR400	4	3.5
2	<i>Cải tạo</i>			
2.1	Nâng khả năng tải Tuy Hòa - Quy Nhơn	Tương đương 2xACSR330	1	93
2.2	Nâng khả năng tải Tuy Hòa - Vân Phong - Nha Trang	2XACSR400	2	118
2.3	Nâng rẽ Nha Trang - Tháp Chàm (Điện mặt trời Phước Trung - Ninh Thuận)	ACSR400	2	0.4

2.4	Rẽ Nha Trang - Tháp Chàm (mạch mới Điện mặt trời Thiên Tân 1.4 - Ninh Thuận)	ACSR400	2	2
2.5	Rẽ Cam Ranh - Tháp Chàm (Điện mặt trời Thiên Tân 3.4 - Ninh Thuận)	ACSR400	2	0.5
2.6	Rẽ Điện mặt trời Thiên Tân Solar - Nha Trang (Điện mặt trời Thiên Tân 3.5 - Ninh Thuận)	ACSR400	2	9
III	Lưới điện 110kV			
<i>1</i>	<i>Xây dựng mới</i>			
1.1	Nhánh rẽ Trạm biến áp 110kV Vân Phong	2ACSR240	2	20
1.2	Nhánh rẽ Tu Bông	2ACSR240	2	1
1.3	Nhánh rẽ Vạn Ninh 2	2ACSR240	2	0.5
1.4	Nhánh rẽ Vân Phong 1	2ACSR240	2	2
1.5	Tây Ninh Hòa - Nhiệt điện Ninh Hòa	2ACSR240	2	6
1.6	Nhiệt điện Ninh Hòa - Ninh Hòa	ACSR185	1	5
1.7	Nhánh rẽ Lương Sơn	2ACSR240	2	0.5
1.8	Đồng Đế - Sỏi Nha Trang	ACSR300	1	5
1.9	Nhánh rẽ Diên Phú	2ACSR240	2	0.5
1.10	Nhánh rẽ Khánh Vĩnh	2ACSR240	2	0.5
1.11	Mã Vòng - Trung tâm Nha Trang (mạch 1, 2)	CuXLPE 1200	2	2
1.12	Mã Vòng - Trung tâm Nha Trang (mạch 3)	CuXLPE 1200	1	2

1.13	Trung tâm Nha Trang - Vinpearl	CuXLPE 1200	2	4
1.14	Nhánh rẽ Vịnh Cam Ranh	2ACSR300	2	8
1.15	Nhánh rẽ Trung tâm Cam Ranh (Ba Ngòi)	2ACSR240	2	0.5
1.16	Nhánh rẽ xi măng Công Thanh	2ACSR185	2	0.2
1.17	Xuất tuyến trạm 220kV Cam Ranh	4ACSR400	4	1.5
1.18	Điện mặt trời Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1ACSR240	1	12
1.19	Xuất tuyến trạm 220kV Vạn Ninh	4ACSR400	4	2
1.20	Nhánh rẽ Cảng Hòn Khói	2ACSR185	2	10
1.21	Nhánh rẽ Tây Nha Trang	2ACSR400	2	0.5
1.22	Nhánh rẽ Cầu Đá	CuXLPE 1200	2	2
1.23	Nhánh rẽ Trảng É	2ACSR400	2	4
1.24	Nhánh rẽ sân bay Cam Ranh	2ACSR240	2	3
1.25	Nhánh rẽ Cam Thịnh Đông	2ACSR240	2	0.5
2	<i>Cải tạo</i>			
2.1	Nha Trang - Ninh Hòa (treo mạch 2)	400	2	31
2.2	Nha Trang - Diên Khánh (ACKII-240 ->2xACSR-400)	400	2	12
2.3	Nha Trang - Đồng Đế (ACSR-240 -> 400)	400	1	4
2.4	Đồng Đế - Mã Vòng (ACSR-300 -> 400)	400	1	12

2.5	Mã Vòng (VT2) - Bình Tân (VT17) (3xACSR-300 -> 4xACSR-400) 2019	400	3	3.4
2.6	Mã Vòng (VT2) - Bình Tân (VT17) Treo dây mạch 4	400	1	3.4
2.7	Nhánh rẽ Bình Tân (2xACSR-300 -> 2xACSR-400) 2019	400	2	7.5
2.8	Bình Tân (VT17) - Diên Khánh (VT- 676) (ACSR-196 -> 2xACSR-400) 2018	400	2	7.5
2.9	Bình Tân (VT17) - Diên Khánh (VT- 676) Treo dây mạch 2	400	1	6.1
2.10	Nhánh rẽ Diên Khánh (2xACSR-240 -> 2xACSR-400) 2018	400	2	0.5
2.11	Diên Khánh (VT 676) - Suối Dầu (ACSR-196 -> 2xACSR-400) 2018	400	2	3
2.12	Diên Khánh (VT 676) - Suối Dầu Treo dây mạch 2	400	1	11
2.13	Suối Dầu - Bán đảo Cam Ranh (VT15) 2018 (ACSR-196 -> 2xACSR-400)	400	2	0,5
2.14	Suối Dầu - Bán đảo Cam Ranh (VT15) Treo dây mạch 2	400	1	14.5
2.15	Nhánh rẽ Bán đảo Cam Ranh (2xACSR-240 -> 2xACSR-400) 2018	400	2	4
2.16	Bán đảo Cam Ranh (VT15) - Xuất tuyến 220kV Cam Ranh (ACSR-196 -> 2xACSR-400) 2018	400	1	5

2.17	Bán đảo Cam Ranh (VT15) - Xuất tuyến 220kV Cam Ranh, Treo dây mạch 2	400	1	5
2.18	Xuất tuyến 220kV Cam Ranh - Cam Ranh (ACSR-196 -> 2xACSR-400) 2018	400	2	7.5
2.19	Cam Ranh - Tháp Chàm (ACSR-185 -> ACSR-2x185)	2x185	2	36
2.20	Xuất tuyến 220kV Vân Phong - Ninh Hòa (VT 191) (ACSR- 185 -> 2xACSR- 330)	300	2	6
2.21	Nhánh rẽ Ninh Thủy (2xACSR-185 -> 2XACSR-330) 2018	300	2	0.8
2.22	Xuất tuyến 220kV Vân Phong - Vạn Giã (ACKII-185 ->2xACSR-330)	300	2	28.2
2.23	Vạn Giã - Hòa Hiệp (Phú Yên) (ACKII-185 ->2xACSR-330)	300	2	36
2.24	220kV Nha Trang - Sỏi Nha Trang (ACSR-185 -> ACSR 400)	400	1	4

Ghi chú:

- Việc đầu tư các dự án phát triển nguồn điện trên địa bàn căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 500kV và 220kV phải căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC VII

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
HỒ CHỨA TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng		Nhiệm vụ
		Xã	Huyện	
1	Hồ Hoa Sơn	Vạn Long	Vạn Ninh	Cấp nước tưới cho 120 ha lúa và màu
2	Hồ Tiên Du	Ninh Phước	Ninh Hòa	Cấp nước tưới 150ha canh tác (100 ha tưới có giá trị kinh tế), cấp nước sinh hoạt xã Ninh Phước
3	Hồ chứa Đá Bàn	Ninh Sơn	Ninh Hòa	Tăng quy mô cung cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, sản xuất, đặc biệt vùng thường xuyên khô hạn
4	Hồ Cây Sung	Diên Tân	Diên Khánh	Nâng cao năng lực cấp nước hồ chứa
5	Hồ Am Chúa	Diên Điền	Diên Khánh	Phục hồi dung tích hồ chứa, cấp nước phục vụ sản xuất phía hạ du
6	Hồ chứa Cam Ranh	Cam Hòa	Cam Lâm	Cấp nước mùa hạn, phòng chống lũ

7	Hồ Suối Hành	Cam Phước Đông	Cam Ranh	Nâng diện tích tưới lúa lên 315 ha
8	Hồ chứa nước Km8	Cam Phúc Bắc	Cam Ranh	Cấp nước tưới
9	Hồ Chà Rang	Ninh Hưng, Ninh Lộc	Ninh Hòa	Cấp nước cho 250 ha nuôi trồng thủy sản và tưới cho 80 ha lúa, màu; tưới hỗ trợ cho 50 ha lúa khu tưới hồ Sở Quan thuộc các xã Ninh Hưng và Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa.
10	Hồ Ninh Vân	Ninh Vân	Ninh Hòa	Cấp nước sinh hoạt 2000 người; 20 ha đất nông nghiệp; 75 ha nuôi trồng thủy sản
11	Hồ Sông Búng	Ninh Tây	Ninh Hòa	Kết hợp với đập Buôn Đung, tưới 1650 ha lúa, màu
12	Hồ Đá Đen	Xuân Sơn	Vạn Ninh	Cấp nước tưới cho 470 ha lúa và màu
13	Hồ Đắc Lộc (chuyên tiếp)	Vĩnh Phương	Nha Trang	Cấp nước 150 ha cây màu, cây công nghiệp
14	Hồ Công Đình	Khánh Thượng	Khánh Vĩnh	Cấp nước 90 ha lúa và màu.
15	Hồ Suối Sâu	Cam Hiệp Bắc	Cam Lâm	Cấp nước sinh hoạt 10.000 người, cấp nước tưới 250 ha
16	Hồ Sông Cạn	Cam Thịnh Tây	Cam Ranh	Cấp nước 200 ha màu và cây công nghiệp, cấp nước sinh hoạt 11.600 người, khu công nghiệp Nam Cam Ranh 15.000 m ³ /ngày đêm

17	Hồ Suối Nước Ngọt	Cam Lập	Cam Ranh	Cấp nước sinh hoạt 260.000 người, cấp nước khu công nghiệp 5.760 m ³ /ngày đêm
18	Hồ Sơn Trung	Sơn Trung	Khánh Sơn	Cấp nước 140 ha lúa, màu, cây công nghiệp, cấp nước sinh hoạt 20.000 người
19	Hồ Sơn Lâm	Sơn Lâm	Khánh Sơn	Cấp nước 250 ha cây công nghiệp
20	Hồ Đầu Làng Ka Tơ	Ba Cùm Nam	Khánh Sơn	Cấp nước 35 ha màu, cây công nghiệp
21	Hồ Sơn Bình	Sơn Bình	Khánh Sơn	Cấp nước 60 ha màu, cây công nghiệp
22	Hồ Bãi Rạn	Vĩnh Nguyên	Nha Trang	Xây dựng hồ với diện tích 10,5 ha cấp nước ngọt phục vụ du lịch trên đảo Hòn Tre
23	Hồ Đồng Điền	Vạn Phú	Vạn Ninh	Tưới 2019 ha lúa, 850 ha màu, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp 150.000 m ³ /ngày đêm; chống lũ, nuôi trồng thủy sản, du lịch, cải tạo môi trường
24	Hồ Núi Vung	Ninh Sơn	Ninh Hòa	Cấp nước 350 ha cây màu
25	Hồ Sông Đung	Ninh Tây	Ninh Hòa	Cấp nước 850 ha lúa, màu, cây công nghiệp
26	Hồ Suối Lũy	Ninh Tân	Ninh Hòa	Cấp nước 200 ha lúa, màu
27	Hồ Ea Chư Chay	Ninh Tây	Ninh Hòa	Cấp nước 400 ha lúa, màu, cây công nghiệp

28	Hồ Sông Đá	Ninh Thượng	Ninh Hòa	Cung cấp nước 80 ha lúa, màu
29	Hồ Ba Hồ	Ninh Ích	Ninh Hòa	Cấp nước tưới 278 ha lúa, màu, cây công nghiệp, 200 ha nuôi trồng thủy sản
30	Hồ Lỗ Lương	Vĩnh Lương	Nha Trang	Cấp nước 140 ha màu, cây công nghiệp
31	Hồ Lỗ Dinh	Diên Lâm	Diên Khánh	Cấp nước 1100 ha lúa và màu
32	Hồ Suối Mây B	Khánh Đông	Khánh Vĩnh	Cấp nước 180 ha lúa và màu
33	Hồ A Xay	Khánh Nam	Khánh Vĩnh	Cấp nước 90 ha màu
34	Hồ Đãng Loi	Cam Tân	Cam Lâm	Cấp nước 200 ha lúa và cây công nghiệp
35	Hồ Suối Mạ	Sơn Lâm	Khánh Sơn	Cấp nước 30 ha màu, cây công nghiệp
36	Hồ Suối Côi	Sơn Lâm	Khánh Sơn	Cấp nước 30 ha màu, cây công nghiệp
37	Hồ Suối Ngựa (Ta Con)	Sơn Lâm	Khánh Sơn	Cấp nước 45 ha màu, cây công nghiệp
38	Hồ Suối Mây A	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	Cấp nước 40 ha màu, cây công nghiệp
39	Hồ Ba Cùm Bắc	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	Cấp nước 100 ha màu, cây công nghiệp
40	Hồ Tà Lương	Tô Hạp	Khánh Sơn	Cấp nước 95 ha lúa, màu, cây công nghiệp
41	Hồ Kloat Thượng	Sơn Bình	Khánh Sơn	Cấp nước 80 ha lúa, màu, cây công nghiệp

PHỤ LỤC VIII
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Vị trí khu xử lý	Địa điểm
I	Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt	
1	Khu xử lý chất thải rắn Lương Hòa	Thành phố Nha Trang
2	Khu xử lý chất thải rắn Cam Thịnh Đông	Thành phố Cam Ranh
3	Khu xử lý chất thải rắn Các xã cánh Tây Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa
4	Khu xử lý chất thải rắn Bắc Vân Phong	Huyện Vạn Ninh
5	Khu xử lý chất thải rắn Nam Vân Phong	Thị xã Ninh Hòa
6	Khu xử lý chất thải rắn Hòn Ngang	Huyện Diên Khánh

7	Khu xử lý chất thải rắn Khánh Vĩnh	Huyện Khánh Vĩnh
8	Khu xử lý chất thải rắn Sơn Trung	Huyện Khánh Sơn
9	Khu xử lý chất thải rắn Hòn Dung	Huyện Khánh Sơn
10	Khu xử lý chất thải rắn Suối Cát	Huyện Cam Lâm
11	Khu xử lý chất thải rắn Cam Tân	Huyện Cam Lâm
12	Khu xử lý chất thải rắn Đảo Bình Ba	Thành phố Cam Ranh
13	Khu xử lý chất thải rắn Đảo Trường Sa	Huyện Trường Sa
II	Khu xử lý chất thải rắn công nghiệp	
1	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn nguy hại liên vùng	
2	Khu xử lý chất thải rắn nguy hại	Thị xã Ninh Hòa
3	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Vân Phong	Thị xã Ninh Hòa

Ghi chú: Về quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

PHỤ LỤC IX
CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích cấp quốc gia phân bổ (ha)	Diện tích cấp tỉnh xác định, xác định bổ sung (ha)	Tổng diện tích (ha)
I	Loại đất				
1	Đất nông nghiệp	NNP	392.095		392.095
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	21.483		21.483
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	17.298		17.298
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN		28.251	28.251
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH	117.947		117.947
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD	20.374		20.374
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	137.590		137.590
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	63.066		63.066

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	121.704		121.704
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất khu công nghiệp	SKK	1.120		<i>1.120</i>
2.2	Đất quốc phòng	CQP	17.926		<i>17.926</i>
2.3	Đất an ninh	CAN	1.466		<i>1.466</i>
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN		669	<i>669</i>
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD		17.668	<i>17.668</i>
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		3.383	<i>3.383</i>
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		867	<i>867</i>
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	21.793		<i>21.793</i>
	<i>Trong đó:</i>				
-	Đất giao thông	DGT	13.420		<i>13.420</i>
-	Đất thủy lợi	DTL		3.644	<i>3.644</i>
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	145	-	<i>145</i>
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	119	-	<i>119</i>
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	1.144	-	<i>1.144</i>

-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	559	-	559
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.195		2.195
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	41		41
2.9	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		238	238
2.10	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		103	103
2.11	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		6.262	6.262
2.12	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	5	-	5
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	TON		354	354
2.14	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD		1.612	1.612
2.15	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	190	-	190
2.16	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	321		321
2.17	Đất ở tại nông thôn	ONT		7.515	7.515
2.18	Đất ở tại đô thị	ODT		15.684	15.684
2.19	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		266	266
2.20	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS		41	41
2.21	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG			

3	Đất chưa sử dụng	CSD	6.163		6.163
II	Khu chức năng				
1	Đất khu công nghệ cao	KCN		-	-
2	Đất khu kinh tế	KKT	150.000	-	150.000
	<i>Đất liền</i>				74.969
	<i>Mặt nước</i>				75.031
3	Đất đô thị	KDT	51.090	-	51.090
4	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN		45.549	45.549
5	Khu lâm nghiệp	KLN		275.910	275.910
6	Khu du lịch	KDL		12.015	12.015
7	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT		55.563	55.563
8	Khu phát triển công nghiệp	KPC		3.834	3.834
9	Khu đô thị	DTC		20.279	20.279
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM		10.941	10.941
11	Khu dân cư nông thôn	DNT		18.362	18.362

Ghi chú: Khu chức năng không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên.

PHỤ LỤC X
PHƯƠNG ÁN PHÂN VÙNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CHI TIẾT TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên vùng
I	Vùng Bảo vệ nghiêm ngặt
1	Khu dân cư tập trung ở đô thị bao gồm: Nội thành, nội thị của các đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị. Nội thành, nội thị của các đô thị tỉnh Khánh Hòa theo các Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND và số 17/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Thành phố Nha Trang (loại I); Thành phố Cam Ranh (năm 2020: loại III; sau năm 2025: loại II).
2	Nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Nguồn nước cấp cho sinh hoạt tỉnh Khánh Hòa gồm: - Nguồn cấp hiện tại: Sông Cái Ninh Hòa; Hồ Đá Bàn; Hồ Hòn Khói; Sông Cái Nha Trang (Nhà máy nước Võ Cạnh); sông Cái Nha Trang (trạm Xuân Phong); hồ suối Dầu (Nhà máy nước Suối Dầu); Sông Hàu, hồ Đồng Điền (Nhà máy nước Vạn Ninh); Hồ Hoa Sơn (Nhà máy nước Tu Bông); Suối Dừa, suối Ba Ra (Nhà máy nước Đại Lãnh); Sông Tà Rục (Nhà máy nước Cam Phước Tây); Hồ Cam Ranh Thượng (Nhà máy nước COPAC); Suối Tà Lương (Nhà máy nước Thị trấn Tô Hạp); Sông Khế (Nhà máy nước Thị trấn Khánh Vĩnh).

2 (TT)	<p>- Nguồn nước dự phòng đến năm 2030: Hồ Đá Bàn, hồ Đồng Điền (Nhà máy nước Ngọc Sơn - xây mới); hồ Tiên Du (Nhà máy nước Hà Thanh - xây mới); Sông Cái Nha Trang (Nhà máy nước Võ Cảnh - giữ nguyên); sông Cái Nha Trang (trạm Xuân Phong - nâng công suất); hồ suối Dầu (Nhà máy nước Suối Dầu - nâng công suất); sông Chò (Nhà máy nước Sơn Thạnh - xây mới); Sông Hàu, hồ Đồng Điền (Nhà máy nước Vạn Ninh - nâng công suất); Hồ Hoa Sơn (Nhà máy nước Tu Bông - nâng công suất); Suối Dừa, suối Ba Ra (Nhà máy nước Đại Lãnh - nâng công suất); Sông Tà Rục (Nhà máy nước Cam Phước Tây - nâng công suất); Cam Ranh Thượng (Nhà máy nước Bắc Cam Nghĩa - xây mới); Hồ Cam Ranh Thượng (Nhà máy nước COPAC - giữ nguyên); Suối Tà Lương (Nhà máy nước Thị trấn Tô Hạp - nâng công suất); Sông Khế (Nhà máy nước Thị trấn Khánh Vĩnh - nâng công suất)</p> <p>- Nguồn cấp nước nông thôn dự kiến xây dựng mới giai đoạn 2021 - 2025: Sông Chò; Hồ Cam Ranh; Hồ Khải Lương, Hồ Ninh Đảo, hồ Ninh Tân; Hồ Ninh Vân; Hồ Suối Sâu; Hồ sông Cạn; Hồ Suối Nước Ngọt; Hồ Sơn Trung.</p>
3	<p>Khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản, gồm có: Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; Khu Bảo tồn vịnh Nha Trang; Khu bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào.</p> <p>Các khu bảo tồn biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được thành lập giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Khu bảo tồn biển Nam Yến; Khu bảo tồn biển vịnh Vân Phong; Khu bảo tồn biển Thuyền Chài; Khu bảo tồn biển Song Tử.</p>
4	<p>Khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa: Theo Quyết định số 2228/QĐ-UBND về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh đến ngày 21 tháng 12 năm 2017, trên địa bàn tỉnh hiện có: 16 điểm, khu di tích cấp Quốc gia; 180 điểm, khu di tích cấp tỉnh.</p>

5	Vùng lõi của di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Hiện tại chưa có di sản thiên nhiên nào được công nhận trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
II	Vùng hạn chế phát thải
1	Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt gồm: Vùng đệm khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; Vùng đệm khu Bảo tồn biển Hòn Mun; Vùng đệm các khu Bảo tồn biển Nam Yết, Vịnh Vân Phong, Thuyền Chài, Song Tử.
2	Vùng đất ngập nước quan trọng đã được xác định theo quy định của pháp luật. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là Khu vực ven bờ Khánh Hòa có diện tích khoảng 212.000 ha.
3	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước: Theo Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đoạn năm 2018 đến năm 2022, hiện có 28 đoạn sông phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước.
4	Khu dân cư tập trung nông thôn; nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị, theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 gồm các thị trấn loại IV: Thị xã Ninh Hòa; Thị trấn Diên Khánh; Thị trấn Vạn Ninh; Thị trấn Cam Đức (huyện Cam Lâm). Các thị trấn loại V gồm: Thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn); Thị trấn Khánh Vĩnh (huyện Khánh Vĩnh) và Khu Du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh.

5	<p>Khu vui chơi giải trí dưới nước theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm: Bãi biển Nha Trang (vịnh Nha Trang); Bãi biển Hòn Chông (vịnh Nha Trang); Bãi Trũ đảo Hòn Tre (vịnh Nha Trang); Bãi Hòn Tằm (vịnh Nha Trang); Bãi biển Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh); Bãi Sơn Đùng (huyện Vạn Ninh); Bãi biển Dốc Lết (thị xã Ninh Hòa); Bãi Dài (huyện Cam Lâm).</p>
6	<p>Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường khác cần được bảo vệ: Các khu vực khai thác khoáng sản; Các khu vực bố trí cơ sở xử lý chất thải; Các khu vực đất nguy hiểm; các vùng đất không ổn định; các khu vực tiềm ẩn nguy cơ tai biến thiên nhiên; Các khu vực nhạy cảm sinh thái trong hành lang bảo vệ bờ biển thuộc đới bờ biển (được quy định trong Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa); Các vùng biển có nguy cơ về ô nhiễm và sự cố môi trường (vịnh biển Nha Trang được quy định trong hệ thống các vùng biển nhạy cảm - khu PSSA).</p>
III	Vùng môi trường khác
	<p>Các vùng còn lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không thuộc danh mục liệt kê tại mục I, II.</p>

PHỤ LỤC XI

**PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ, THẨM DÒ, KHAI THÁC
VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Số lượng mỏ
1	Đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường	29
2	Cát xây dựng	4
3	Đất san lấp	42
4	Sét gạch ngói + sét bùn	16
Tổng số		91

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy hoạch cấp cao hơn phương án quy hoạch này và các phương án quy hoạch khác có liên quan để rà soát, xác định và điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh số lượng, ranh giới, công suất, lộ trình khai thác, mục tiêu sử dụng (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn của địa phương và các quy định hiện hành.

PHỤ LỤC XII

DANH MỤC DỰ ÁN VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư
A	CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN	
1	Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang; Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa, huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh
2	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24)	Tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk
3	Tuyến cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng) (CT.25)	Tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng
4	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Quốc lộ 26B để kết nối đồng bộ đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Thị xã Ninh Hòa
5	Đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang	
6	Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Cam Ranh	Thành phố Cam Ranh

7	Hồ chứa nước Đồng Điền	Huyện Vạn Ninh
8	Hệ thống dẫn nước hồ Đồng Điền	Huyện Vạn Ninh
9	Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1	Huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh, Cam Lâm
B	CÁC DỰ ÁN KHÁC	
I	Lĩnh vực giao thông vận tải	
1	Đường giao thông trục chính khu tổng hợp Đầm Môn	Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh
2	Đường giao thông ngoài cảng (giai đoạn 2)	Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh
3	Mở rộng đường giao thông từ QL1A đến Cảng Hòn Khôi (ĐT652) (đúng chỉ giới theo quy hoạch)	Thị xã Ninh Hòa
4	Nâng cấp Mở rộng cải tuyến Tỉnh lộ 1B: đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh	Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa
5	Nâng cấp Mở rộng ĐT.651D (đoạn QL1 đến tiếp giáp đường cao tốc Bắc Nam)	Xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa
6	Nâng cấp Mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT.652B (QL1A-Vòng xoay Ninh Diêm)	Thị xã Ninh Hòa
7	Đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	Huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh
8	Tuyến đường vành đai 3 thành phố Nha Trang (đoạn Nguyễn Tất Thành đến Võ Nguyên Giáp)	Thành phố Nha Trang
9	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa

10	Hoàn thiện hạ tầng giao thông Khu Kinh tế Vân Phong	Huyện Vạn Ninh
11	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Huyện Diên Khánh và thành phố Nha Trang
12	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung	Huyện Diên Khánh và thành phố Nha Trang
13	Đường Nguyễn Huệ (ĐT.651C)	Huyện Vạn Ninh
14	Nâng cấp và làm mới Đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	Huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa
15	Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến Nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam	Huyện Diên Khánh
16	Các cảng biển tại các khu bến theo quy hoạch	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh
17	Sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh	
18	Tuyến tránh Quốc lộ 1 qua đô thị đoạn Cam Lâm - Cam Ranh	Huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh
II	Lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu	
1	Hồ chứa nước Sông Bung	Xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn	Thị xã Ninh Hòa
3	Hồ chứa nước Sông Cạn	Thành phố Cam Ranh
4	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn 2)	Thành phố Nha Trang
5	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh

III	Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số	
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa
2	Trung tâm công nghệ thông tin	Huyện Vạn Ninh
3	Khu đô thị giáo dục, phát triển công nghệ và sản xuất phần mềm	Thành phố Nha Trang
IV	Lĩnh vực y tế	
1	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Thành phố Nha Trang
2	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa (để trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Trung Bộ)	Thành phố Nha Trang
3	Bệnh viện đa khoa Quốc tế chất lượng cao	Thành phố Nha Trang
4	Khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe	Huyện Vạn Ninh
V	Lĩnh vực văn hóa	
1	Xây dựng Bảo tàng tỉnh	Thành phố Nha Trang
2	Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	Thành phố Nha Trang
3	Bảo tàng Alexandre Yersin	Thành phố Nha Trang
4	Bảo tàng và Công viên Trường Sa	Huyện Cam Lâm
VI	Lĩnh vực giáo dục	
1	Trường tiểu học, trung học quốc tế	Thành phố Nha Trang
VII	Lĩnh vực khoa học công nghệ	
1	Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D)	Huyện Vạn Ninh
2	Trung tâm Khoa học Công nghệ đẳng cấp quốc tế (Trung tâm Trí tuệ Toàn cầu)	Huyện Cam Lâm

3	Trung tâm nghiên cứu Quốc gia về công nghệ đại dương	Thành phố Nha Trang hoặc huyện Cam Lâm
VIII	Lĩnh vực thể thao	
	Đầu tư Khu liên hợp thể thao cấp tỉnh Khánh Hòa tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	Thành phố Nha Trang
IX	Lĩnh vực tài nguyên, Môi trường	
1	Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa	Thành phố Nha Trang, Thành phố Cam Ranh
2	Các nhà máy xử lý chất thải rắn tại các huyện, thành phố, thị xã	Các địa phương
X	Lĩnh vực du lịch	
1	Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh	Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh
2	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp đảo Hòn Lớn	Huyện Vạn Ninh
3	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp núi Khải Lương	Huyện Vạn Ninh
4	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp Hồ Na - Cột Buồm - Mũi Đồi	Huyện Vạn Ninh
5	Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cao cấp Mũi Đá Sơn	Huyện Vạn Ninh
6	Khu du lịch sinh thái núi cao cấp Sơn Tập	Huyện Vạn Ninh
7	Khu du lịch cao cấp Đảo Điệp Sơn	Huyện Vạn Ninh
8	Nhóm các dự án Khu đô thị dịch vụ, du lịch cao cấp Tuần Lễ - Hòn Ngang	Huyện Vạn Ninh
XI	Lĩnh vực quản lý nhà nước	
	Trụ sở các cơ quan Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh	Thành phố Nha Trang

XII	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư	
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	Thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong	Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa
XIII	Lĩnh vực hạ tầng khu đô thị	
1	Khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa 1	Thị xã Ninh Hòa
2	Khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa 2	Thị xã Ninh Hòa
3	Khu đô thị Ven vịnh Cam Ranh	Thành phố Cam Ranh
4	Khu đô thị mới Cam Lâm	Tỉnh Khánh Hòa
5	Khu đô thị - Trung tâm thương mại Cồn Ngọc Thảo và Khu biểu diễn nghệ thuật cồn Nhất Trí	Thành phố Nha Trang
6	Nhóm các dự án Khu đô thị đa năng cao cấp Đầm Môn	Huyện Vạn Ninh
7	Nhóm các dự án Khu đô thị đa năng Cổ Mã - Tu Bông	Huyện Vạn Ninh
8	Khu đô thị đa năng cao cấp Vĩnh Yên - Mũi Đá Sơn	Huyện Vạn Ninh
9	Khu đô thị đa năng Ninh Hải	Thị xã Ninh Hòa
10	Khu đô thị sinh thái - nghỉ dưỡng Đầm Nha Phu	Thị xã Ninh Hòa
11	Khu đô thị sinh thái Diên Khánh - Khánh Vĩnh	Huyện Diên Khánh và huyện Khánh Vĩnh
12	Khu đô thị dọc hai bên bờ Sông Cái Nha Trang	Thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh
XIV	Lĩnh vực công nghiệp	
1	Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp theo quy hoạch	Các địa phương

2	Đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch	Các địa phương
3	Dự án công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác 1	Thị xã Ninh Hòa
4	Dự án công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác 2	Thị xã Ninh Hòa
5	Nhà máy lọc dầu Nam Vân Phong	Thị xã Ninh Hòa
6	Tổ hợp hóa dầu Nam Vân Phong 1	Thị xã Ninh Hòa
7	Tổ hợp hóa dầu Nam Vân Phong 2	Thị xã Ninh Hòa
8	Nhà máy sản xuất Hydro xanh và pin nhiên liệu mới	Thị xã Ninh Hòa
XV	Thương mại, dịch vụ	
1	Khu phi thuế quan	Huyện Vạn Ninh
2	Trung tâm thương mại, tài chính Đầm Môn	Huyện Vạn Ninh
3	Khu dịch vụ hậu cần cảng Nam Vân Phong	Huyện Vạn Ninh

Ghi chú: Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư của từng giai đoạn.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	5
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2018	
PHẦN THỨ NHẤT: SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ LẬP QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	9
PHẦN THỨ HAI: QUYẾT ĐỊNH SỐ 318/QĐ-TTg, NGÀY 29/3/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	23
I. Phạm vi, ranh giới quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	23
II. Quan điểm, mục tiêu phát triển và các đột phá phát triển	24
III. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội	32
IV. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và phát triển các khu chức năng	40
V. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	45

VI. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai	57
VII. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	58
VIII. Bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên; phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	59
IX. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư	65
X. Giải pháp, nguồn lực, trách nhiệm thực hiện quy hoạch	65
PHẦN THỨ BA: KẾ HOẠCH SỐ 3025/KH-UBND NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	73
PHẦN THỨ TƯ: PHỤ LỤC	115

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
TUYÊN TRUYỀN QUÝ HOẠCH TỈNH KHÁNH HÒA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050



Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
Trưởng ban: **LÊ HỮU THỌ**

Ban biên tập
TRẦN MỘNG ĐIỆP
LƯU HỒNG VÂN
PHẠM THỊ HỒNG THU
PHAN TẤN THANH
NGUYỄN PHAN QUỲNH MY
LÊ THỊ HOÀNG VY

Trình bày và sửa bản in
NGUYỄN THỊ BÍCH NHUNG

Ảnh bìa
KHOA TRẦN

In 6.500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa
Số 08 Lê Thánh Tôn, thành phố Nha Trang
Giấy phép xuất bản số 34/GP-STTTT do
Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa cấp ngày 21/7/2023
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2023